

CÁNH BUỒM NGŨ SẮC



KIM ĐỒNG





tết trông trăng

NẾU ai hỏi tết Trông Trăng có từ bao giờ thì nhiều nhà học giả thường trả lời bằng một câu chuyện cổ tích đầy chất huyền thoại : Ngày xưa có một ông vua ham văn nghệ, thích ngao du. Một đêm Trung Thu, trời rất quang, trăng rất sáng, vua ra ngoài thành dạo chơi. Đêm sâu đường vắng, vua bỗng gặp một ông già râu tóc bạc phơ, chống gậy trúc, đứng chặn trước mặt vua, vái chào và hỏi rằng :

— Đêm nay Cung Trăng mở hội, chẳng hay nhà vua có muốn lên chơi ?

Vua bồi hồi kinh ngạc, đoán biết ông già là một tiên ông, bèn lễ phép gửi thưa :

— Nếu được một lát lên Cung Trăng thì lòng này suốt đời thỏa nguyện.

Tiên ông bèn tung gậy trúc lên trời, chiếc gậy hóa thành những nhịp cầu vồng, chiếc cầu nối liền mặt đất với mặt trăng. Nhờ có phép tiên, nhà vua vượt cầu nhanh chóng. Lên trên ấy, nhà vua được ngắm nghía những nhà vàng điện ngọc chưa từng thấy ở cõi trần, được thưởng thức những hoa thơm quả ngọt chưa từng thấy ở cõi trần, và đặc biệt được nghe những điệu nhạc, xem những điệu múa cũng chưa từng thấy ở cõi trần. Những người múa hát là những cô tiên (tất nhiên là tuyệt đẹp) mặc xiêm áo đủ các màu hoa.

Nhà vua quên sao được chuyến lên chơi Cung Trăng năm ấy ; và tết Trông Trăng từ đó bắt đầu. Cái điển tích này do các học giả kể lại tôi nghe cũng thấy hay, nhưng tôi nghĩ hơi khác. Lễ nào phải đợi đến lúc có một ông vua lên chơi Cung Trăng, người ta mới biết thưởng thức trăng và đặt ra cái tục lệ tốt đẹp là tết Trông Trăng. Suốt cả năm âm lịch, đêm rằm nào trăng cũng tròn gương. Nhưng không có gương trăng nào trong sáng bằng gương trăng rằm tháng tám (Trung Thu). Ngắm trăng Trung Thu, hẳn con người biết ngắm từ thời thẳm xa nguyên thủy, khi con người nhận biết cái đẹp của đất trời. Còn Trung Thu trở thành một cái tết vui, hẳn cũng đã lâu, lâu lắm. Người làm ruộng ở nước ta « trông trời, trông đất, trông mây... » đã bao đời. Trăng Trung Thu vừa là một vầng sáng đẹp vừa là một tín hiệu báo trước mùa màng :

Muốn ăn lúa tháng năm, trông trăng rằm tháng tám.

Vậy thì tết Trông Trăng là tết của nghề nông, tết của mọi lứa tuổi. Nhưng trước hết, tết Trông Trăng là tết của tuổi thơ. Cái nếp ấy trong tục lệ cũng đã hình thành từ

lâu lắm. Càng nghĩ càng thấy hay! Gương trăng rằm tháng tám trong sáng như tâm hồn trẻ thơ. Bày tết vui cho trẻ thơ đón mừng trăng sáng. Con người hòa hợp với thiên nhiên. Thiên nhiên cũng lòng lẫy trong mắt người, hồn người.

Tết Trông Trăng, người lớn dành nhiều tâm trí và công sức cho trẻ thơ, vui thích trong việc làm cho trẻ thơ vui thích. Trong mỗi người lớn — dù già nua, dù nghiêm khắc đến đâu — vẫn ẩn náu một chút trẻ thơ. Những dịp như dịp tết này, người lớn cũng trở lại làm trẻ thơ, hoặc nhiều hoặc ít. Ngày tết này, bố mẹ nào chẳng bày cỗ Trông Trăng cho con? Cỗ Trông Trăng là một thế giới kỳ thú dù là bàn cỗ đơn sơ của nhà nghèo thời trước. Trí tưởng tượng của trẻ thơ có khả năng làm cho những vật tầm thường nhất cũng trở thành tuyệt vời. Chiếc bao diêm đó ư? Không phải! Đây là cỗ xe. Con bộ dừ đó ư? Không phải! Đây là ngựa thần có cánh. Huống hồ cỗ Trông Trăng với biết bao nhiêu cái đẹp, khác ngày thường, vừa thích vừa nhớ lâu, nhớ đến suốt đời: Đơn giản nhất là hai cây tháp mía ở hai góc bàn, phía ngoài. Cây mía mua về, đem bóc, tiện chẻ ra thành những thanh dài ngắn khác nhau, dùng phẩm nhuộm màu rồi xếp lên miệng chiếc bát to thành hình cây tháp đáy vuông, càng lên cao càng nhỏ dần như những ngọn tháp ở chùa. Chính giữa bàn là chiếc bánh mặt trăng tròn vành vạnh, thơm nức mùi hoa bưởi. Ngày nay cứ trông thấy những chiếc bánh ga-tô to, tròn của các bạn trẻ mừng sinh nhật, tôi lại nhớ đến chiếc bánh mặt trăng hồi ấy, xung quanh « mặt trăng » quây quần la liệt những ngôi sao. Đó là những đĩa bánh dẻo, bánh nướng; những quả hồng mọng đỏ như mặt trời; những quả bưởi « xanh như trái đất, vàng như mặt trăng »; những ổ lợn mẹ, lợn con nặn bằng bột... (ôi! chỉ ngắm những cái lợn đàn hăng nan xanh đỏ cũng đủ mê). Nổi đình đám nhất trên cái bàn cỗ ấy là ông tiến sĩ ngồi chính chèn khá cao ở khoảng giữa, phía trong. Ông tiến sĩ đúng là một thư sinh mặt trắng, đầu đội mũ văn, chân đi hài văn, mặc áo thụng lam, khuynh tay cầm hốt, hai bên có cờ biển vinh quy. Những ông nghề bằng giấy do bàn tay khéo của người thợ mã làm ra, được mọi người thời ấy ưa chuộng lắm. Không tết Trung Thu nào, cha tôi không « rước » về cho chúng tôi một ông đề làm bạn trông trăng với chúng tôi. Đó cũng là cái ước vọng cho con cái học giỏi, đỗ cao.

Bên bàn cỗ lại có một « trung tâm hấp dẫn » nữa, là cái đèn kéo quân. Ở đèn kéo quân, làm sao bóng người lại chuyển động được? Đó là điều huyền bí đối với bọn trẻ chúng tôi. Ngọn đèn trên đĩa làm xoay cái tán bằng giấy để di chuyển cả một đoàn người. Tôi hỏi, cha tôi chỉ trả lời rất gọn: « Hòa sinh phong » (lửa sinh gió). Hay thật!

Đèn kéo quân cũng có diễn sự tích. Một sự tích rất ngộ là « Chú lạy châu ». Đó là chuyện vua Đinh Tiên Hoàng khi còn là cậu bé chăn trâu Đinh Bộ Lĩnh. Chăn trâu với bạn, Lĩnh thường bày trò chơi đánh trận, lấy bông lau làm cờ, cây lau làm khiên. Một hôm, nhân « thắng trận », Lĩnh giết trâu « khao quân ». Trâu vốn là của người chủ ruột, sai Lĩnh đi chăn. Không thấy trâu về, chủ hỏi Lĩnh. Lĩnh đã cầm sẵn cái đuôi trâu xuống lỗ nê, dẫn chủ ra mà nói rằng: « Trâu chui xuống đất mất rồi! » Chủ giận quá, đuổi đánh. Lĩnh chạy đến bờ sông Hoàng Long, gọi to. Rồng vàng hiện ra cho Lĩnh cưỡi, bay lên. Chú kính sợ, chắp tay lạy châu. Hình người chủ trong đèn đã được « cài máy » sẵn. Cứ thấy châu cưỡi rồng bay tới là chủ cúi lạy.

Lúc trăng vừa mới lộ ra cũng là lúc đèn nền lung linh bắt đầu dâng lên, tỏa ra khắp các ngõ. Đèn nối nhau thành hàng dài, diều trên hè, trên đường, thành đám rước, trong tiếng trống « đình-tùng-đình ». Đèn treo trước cửa nhà. Đèn trên tay vài em bé chơi lế với nhau. Toàn là đèn bằng giấy, màu sắc và hình dáng phong phú vô cùng. Trước tết Trông Trăng vài tuần, mọi nhà đã nhộn nhịp chuẩn bị. Vót nan, buộc khung, phết giấy... Bố làm đèn cho con, anh làm đèn cho em, em bé tự tay làm đèn cho mình. Thi nhau với bé bạn mà làm. Đèn của mình phải đẹp hơn đèn người khác, ngược lại thì xấu hổ lắm. Có



những thứ đèn chỉ gấp bằng giấy, không cần khung tre, như đèn xếp, đèn quả dưa. Cần đến khung tre thì nhiều hơn. Thông thường là đèn ngòi sao. Khó làm hơn là những chiếc đèn có dáng hình các loài chim, thú. Trong loại này, nhiều nhất là đèn con thỏ. Đèn con thỏ cũng giản dị. Minh bình quả trám, tròn đầu, tròn đuôi. Nếu chỉ có thế thì chưa rõ là cái gì. Thêm bốn chân, hai mắt, một mõm, một đuôi bằng giấy cắt dán vào là thành con thỏ. Người ta làm nhiều đèn con thỏ, thích chơi đèn con thỏ vì thỏ là một con vật đáng yêu. Lại cũng vì một điển tích đẹp : con Thỏ Ngọc. Chuyện rằng : ngày xưa, vào một năm hạn hán mất mùa, người và vật chết tàn chết hại, không cách nào cứu vãn. Loài thỏ cũng chết gần hết. Có một con thỏ nghĩ thương đồng loại, bèn quyết hy sinh thân mình, nhảy vào đồng lửa, lấy thịt mình làm món ăn cứu sống đồng loại. Đức Phật đi qua, thấy thế, rất thương cảm, nhặt năm xương còn lại của Thỏ - nhân - ái, đưa lên Cung Trăng, cho hóa làm Thỏ Ngọc, không chết bao giờ.

Bên cạnh đèn con thỏ có đèn con cóc (thời xưa, có người gọi bằng tên chữ là «thiềm thử»). Thiềm thử cũng ở trên Cung Trăng và cũng liên quan với một điển tích. Dù có biết điển tích ấy hay không, nông dân ta vẫn rất có cảm tình với «Cậu ông Trời» cứ nghiêng rương ra hiệu là Trời phải mưa xuống tưới tắm ruộng đồng. Đèn con cóc trông rất cách điệu, không cần giống con cóc thật. Lưng nó khum tròn, miệng nó há to, chân nó vón một vòng tròn mặt nguyệt. Trong đám rước đèn, thỏ và cóc đi cùng với tôm, cá, trai, cò... như một cuộc diễu hành kì ảo của muôn loài trong cõi Thực hay cõi Mơ.

Đèn Trông Trăng không chỉ sáng ở nơi cao mà còn sáng ở chỗ thấp, sát đất. Như cái đèn xoay (còn gọi là đèn ông sư). Đèn này giống những cánh sen, lại cũng giống cái mũ «Thất Phật» của ông sư. Khi em bé đẩy cái cán đèn thì bánh xe làm cho cánh đèn xoay tít mà đèn ở bên trong vẫn không tắt.

Đêm Trung Thu còn rộn lên vì tiếng trống múa sư tử. Những nhịp trống khua động, thoi thúc, rủ rẻ. Ai mà có thể nằm ngủ yên được? Ôi ! Những đội quân múa sư tử, sao mà oai hùng ! Anh nào cũng đầu bịt khăn đen buông xuống sau lưng, chân quấn và cạp, mình mặc áo ngắn võ sinh, thắt lưng điều hổ mũi bên sườn... Cái đầu sư tử gỗ ghè, lấp lánh. Minh và đuôi nó là một dải vải điều uốn lượn như sóng. Xung quanh nó những lá quả cầu, đỉnh ba, mặt nạ... Quả cầu để sư tử vón, đỉnh ba để quần nhau với nó, mặt nạ để làm vui người xem. Sư tử đến múa trước cửa các nhà công, nhà tư. Điều múa thể hiện cuộc chiến đấu giữa người và vật. Cả hai bên đều phô bày trí và lực. Khi tiến, khi lui, lúc mạnh mẽ, lúc uyển chuyển. Thoắt trườn lên quay cuồng như cơn lốc mới nổi, thoắt nép xuống êm ả như hươc lũ rút lui. «Võ sĩ» múa đỉnh ba biểu diễn các miếng võ nhịp nhàng với các động tác của sư tử. Múa sư tử vừa khỏe vừa đẹp, xem không chán mắt. Chủ nhà treo giải trên cao. Muốn giật giải, có khi người trong đội múa phải bắc thang, trèo lên. Vì thế đội múa sư tử thường mang thang đi theo.

Thuở bé, tôi định ninh rằng cái vết đen mờ trên mặt trăng là cây đa và thằng Cuội. Tôi nghèo ngao hắt :

*Thằng Cuội ngồi gốc cây đa
Đề trâu ăn lúa, gọi cha ời ời
Cha còn cắt cỏ trên trời
Mẹ còn cưỡi ngựa đi mời quan viên.*

Cứ theo mấy câu hát ấy thì thằng Cuội là một em bé chăn trâu. Nhưng nếu nghe theo một câu chuyện cổ tích thì Cuội lại là một người lớn. Cuội đã có vợ. Cuội hay nói dối nhưng cũng có lần Cuội không nói dối. Ấy là cái lần ông tiên cho Cuội cây đa thần có phép làm cho người chết sống lại. Ông tiên dặn Cuội đem cây đa về trồng thì phải

(Xem tiếp trang 11)

Nhìn ra Biển rộng trời cao



NHÌN trời, thường phải ngược mắt lên. Đứng đây, cứ nhìn thẳng là thấy trời rồi, trời ở ngay trước mắt mình, trong tầm mắt mình. Và dưới chân mình là bề, bát ngát một mặt phẳng trống trải. Đứng trên bề rộng mà nhìn trời cao, càng ngấm cái mặc cảm nhỏ bé của con người trước vũ trụ. Cũng càng ngấm cái kiêu hãnh lớn lao của con người, loài sinh vật duy nhất trong thái dương hệ này dám chọc trời khuấy nước, khoét đất. Lúc này, tôi đang đứng đây, trên cầu cảng dịch vụ dầu khí Vũng Tàu, mà nhìn...

Chiếc cần cầu một trăm mười tấn vươn cánh tay lực lưỡng dựng cây cọc bê-tông dài ba mươi sáu mét và nặng bảy tấn. Máy đóng cọc đi-ê-đen đã đóng hàng trăm cây cọc như vậy, còn phải đóng hàng ngàn, hàng vạn cọc nữa, gấp rút theo nhịp của búa máy. Cầu trượt lắp ghép giàn khoan dầu đã hoàn thành. Cần cầu khổng lồ cố sức nâng sáu trăm tấn đang chầu chực để lắp ráp các cấu kiện giàn khoan, kịp đưa ra bề trước mùa

giông bão. Mùa bão, không dựng giàn khoan ngoài khơi xa được, tức là việc khoan dầu sẽ chậm lại một mùa gió. Tức là sẽ chậm có dầu. Sẽ dẫn đến nhiều cái *tức là!* Vũng Tàu đang chạy đua với thời gian.

Dầu khí, cái danh từ được cấu tạo bằng thề lỏng cộng với thề hơi ấy đã mang tới cho chúng ta nhiều hi vọng cùng sự nôn nóng. Dầu khí — Vũng Tàu, danh từ ấy lại được cộng thêm tính lãng mạn, tính thơ mộng, tính hấp dẫn... Đến đây thì hiểu rõ hơn, khai thác dầu ở biển không phải là làm thơ lục bát. Công việc này phức tạp, nặng nề, gian khổ biết chừng nào. Kề ra thì việc khai thác dầu ở biển cũng có vài thuộc tính của văn nghệ thật. Nhưng cái tính quan trọng hàng đầu của nó, là tính... toán. Hi vọng nào cũng có giá của nó. Hi vọng dầu khí giá cao lắm, không thề nôn nóng mà được. Các chuyên viên Viện dầu khí Việt Nam giải thích cho tôi rằng, cái giá này tính bằng đơn vị tỉ, chục tỉ đô-la, không có chuyện tính bằng đơn vị triệu. Tính toán thăm dò — khu

vực khai thác — điềm khai thác — trữ lượng — hàm lượng — tổ chức khoan — vận chuyển — hóa dầu... Vô vàn phép tính. Phép tính nào cũng cao giá cả. Riêng một cái lỗ khoan thôi, ít ra cũng tốn kém gấp rất nhiều lần tổng số nhuận bút của toàn bộ các tập văn thơ từ cổ chí kim có ở nước ta. Gửi gắm một khoản tiền khổng lồ cho biển cả, vừa giống giống, lại vừa hoàn toàn khác với việc ứng khẩu vài câu thơ hào hùng trước sóng gió...

... Nước ta ở vào vị trí chiến lược trọng yếu, tình trạng chiến tranh chưa dứt hẳn, ta càng phải tính kỹ. Cả một hệ thống tính toán liên hoàn, hóc búa, không đơn thuần là toán học, làm bận rộn biết bao nhiêu bộ óc của các nhà chính trị, ngoại giao, các chuyên gia kinh tế, các tướng lĩnh, các cán bộ khoa học kỹ thuật, và các máy tính điện tử.

Cây cọc bê-tông đang cắm xuống ven thêm lục địa này, mang hình con số Một.

Cây cọc đầu tiên, con số Một đầu tiên đã cắm xuống đây từ



ngày 19 tháng 5 năm 1977, ngày khởi công xây dựng căn cứ dịch vụ dầu khí Vũng Tàu. Lúc đó nhiều người chưa tin rằng chúng ta có thể tự thi công cảng, dầu khí. Một hãng thầu của nước Pháp nhận làm cảng này trong thời gian sáu tháng với giá thành năm triệu đô-la. Các công ty dầu nước ngoài đã tới xin ký hợp đồng thăm dò mỏ dầu vùng thềm lục địa. Agip của Ý. Bow Valley của Ca-na-da. Deminis của Tây Đức. Rồi Pháp, Na Uy... Tàu bè của họ cần có ngay cảng đậu và tập kết các phương tiện, máy móc. Thời hạn phải có cảng không thể kéo dài tới sáu tháng được! Xí nghiệp Liên hiệp công trình IV thuộc Bộ giao thông vận tải nhận làm ba tháng thôi, và mười lăm triệu

đồng tiền Việt. Cây cọc đầu tiên, con số Một đầu tiên đã được người công nhân Việt Nam đóng xuống, đúng ngày sinh nhật Bác.

Lúc này, tôi đang đứng trên cầu cảng tráng nhựa dành cho tàu một vạn tấn xây dựng theo tiêu chuẩn quốc tế. Bên cạnh, một cầu cảng nhỏ hơn, dành cho tàu dăm ngàn tấn. Phía trong kia, nơi bãi sinh lầy, sù, vẹt cũ, hàng dãy nhà kho lấp lánh ánh bạc. Hàng vạn mét vuông bãi công nghiệp được đầm kỹ và lát đá. Thật khó tin, khối lượng công trình to lớn ấy, do một đơn vị thi công hỗn hợp vừa nhỏ vừa phức tạp về mọi mặt, làm xong trong vòng một trăm ngày. Các hàng cọc bê-tông cứ tới tấp cắm xuống. Công trường sôi động suốt hai mươi bốn giờ

mỗi ngày. Một trăm ngày với một trăm đêm. Kho tàng-xong. Bãi công nghiệp-xong, cầu cảng-xong!... Có nhà kỹ thuật Tây Đức đã tới đây xem xét và nhận xét: « Một căn cứ tốt cho bất kỳ một công trình dầu khí nào ». Một trăm lẻ năm mét cầu tàu đồ sộ vươn ra biển, đặt nền móng đầu tiên cho công cuộc khai thác dầu biển nước ta, cũng là nền móng đầu tiên của lòng tin dành cho ngành công nghiệp non trẻ hệ trọng này.

Đối với những người xây dựng, một trăm ngày và một trăm đêm ấy là thời gian thử thách quyết liệt. Có thể nói đây là công trình xây dựng hiện đại đầu tiên ở miền Nam sau ngày giải phóng, phương tiện thi công chủ yếu là máy móc. Lực lượng của năm công ty xây dựng tạo thành hệ thống liên hợp công nghiệp gồm nhiều tổ hợp dây chuyền chuyên môn hóa. Từng công việc cụ thể, có thể tin cậy vào bàn tay lành nghề của anh chị em công nhân với tinh thần kỷ luật lao động nghiêm chỉnh của họ. Tổ chức và chỉ huy cho chính xác nhịp nhàng toàn bộ công trường mới là điều khó khăn nhất. Bản thiết kế chưa ráo mực, vừa làm vừa điều chỉnh nhiều chi tiết cho phù hợp với điều kiện thực tế. Vật tư xây dựng không có sẵn, phải chờ tới từng cây cọc, từng viên đá, từng bao xi-măng, từng thanh gỗ, từ Sài Gòn, từ Biên Hòa, từ Tổng kho Long Bình... Chỉ cần hỏng một việc nào đó là cả dây chuyền bị ngừng trệ. Nhanh, nhanh nữa, nhưng không được vội vàng. Trên các ngã đường đổ về Vũng Tàu, từng đoàn xe vận tải hạng nặng lao băng băng suốt ngày đêm theo tiếng hối hức của máy khoan,

máy đầm, máy xúc, máy ủi, máy trộn hồ, máy đóng cọc... đang làm rung chuyển cả một góc thành phố. Công trường chính là cầu cảng. Còn hàng loạt cơ sở phụ đều ở cách xa cả trăm cây số: đá Châu Thới, bê-tông nhựa Thủ Đức, bê-tông đúc sẵn Biên Hòa, xà lan vận tải rải từ cảng Bạch Đằng ra biển. Tất cả đều phải nối khớp nhau thật ăn ý.

Chỉ huy sở công trường là một chiếc xe chuyên dùng với phương tiện liên lạc thật tốt, sẵn sàng xông thẳng tới mỗi trọng điểm. Các đơn vị thông báo tiến độ thi công từng giờ trong ngày qua máy vô tuyến bộ đàm. Ban chỉ huy công trường báo cáo và nhận chỉ thị cấp trên bằng hệ thống vô tuyến điện liên lạc xa. Chỉ huy trưởng công trường là phó tiến sĩ Trương Kim Thống, anh đã từng chỉ huy nhiều công trường xây dựng giao thông ở miền Bắc, làm đường chiến lược trong chiến tranh chống Mỹ, làm đường sắt Thống Nhất... Nhưng chỉ huy một liên hợp xây dựng hiện đại như công trình cảng dầu khí này thì anh chưa từng, chưa có kinh nghiệm gì cả. Việc tới thì

phải làm thôi. Và bằng mọi giá phải cố gắng làm được. Đóng cọc, được. Rải đá, được. Lắp đặt một ngàn tấn dầm thép, được. Đổ hai ngàn rưỡi tấn bê-tông dưới nước sâu, được. Nhưng rải ba ngàn tấn bê-tông nhựa phải mất vài tháng. Phương án ấy không thể đặt ra vì thời gian không cho phép. Ban giám đốc xí nghiệp lập ra một phương án táo bạo: chở bê-tông nhựa từ cơ sở sẵn có ở Thủ Đức về. Bê-tông nấu nhựa đường, khi đổ xuống phải có độ nóng tối thiểu là một trăm mười độ bách phân. Ngươi hơn, bê-tông cứng lại không cần được nữa, phải vớt bỏ. Nhiệt độ ra lò nâng lên một trăm bảy mươi độ. Vận chuyển hai giờ đồng hồ trên quãng đường một trăm ki-lô-mét. Đổ tới đâu cán ngay tới đó. Ba mươi xe, loại xe mười tấn, mỗi xe chạy liên tục mười chuyến. Được rồi! Vấn đề còn lại là tổ chức và chỉ huy vận tải.

Cứ ba mươi ki-lô-mét có một trạm liên lạc bộ đàm và một xe cứu nạn. Lệnh xuất phát: xe số một chuyển bánh... Xe số hai... Xe số ba... Trạm liên lạc

thứ nhất báo cáo: xe số... đã qua. Xe số... đã qua. Trạm liên lạc thứ hai báo cáo... Và cứ thế, ba trăm chuyến xe bê-tông nhựa nối tiếp nhau với khoảng cách ổn định — mười phút/chuyến — và tốc độ trung bình ổn định — năm mươi ki-lô-mét/giờ. Chỉ trong vòng một ngày, ba ngàn tấn bê-tông nhựa đã được đổ và cán phẳng lì trên mặt cầu cảng, tạo nên cái gạch nối nóng hổi giữa đất liền và biển.

Lúc này, tôi đứng trên cầu cảng cũ mà nhìn toàn cảnh công trường mới. Cái cầu cảng tới nay vừa được năm tuổi, đã trở thành cũ mất rồi. Nó đã làm xong nhiệm vụ phục vụ công việc thăm dò dầu. Máy đội khoan thăm dò của phương Tây đã rút đi. Liên đoàn khai thác dầu khí Việt-Nam—Liên Xô bắt đầu hoạt động. Phải có một căn cứ bờ biển mới, trên cơ sở căn cứ cũ mở rộng, rộng lớn hơn nhiều. Hàng triệu mét khối đất đá. Hàng ngàn mét dài bến cảng. Hàng loạt đợt thi công gấp gáp. Lại sống lại cái không khí một trăm ngày đêm của năm năm trước. Vẫn lực lượng thi công của xí nghiệp Liên hiệp công trình IV — những người



từng xẻ đường xuyên Trường Sơn, đặt đường sắt dọc đồng bằng khu Năm, và bây giờ lại đi mở con đường tiến ra bề rộng. Trục tiếp chỉ huy công



trường vẫn là phó tiến sĩ Trương Kim Thống. Để nhận ra anh nhờ cái dáng người đậm và thấp, thấp thôi, chứ chưa đến nỗi «lùn» như lời anh tự nhận. Anh vốn dĩ da đen, lại càng đen hơn trong mấy năm nắng gió Vũng Tàu. Tóc anh vốn xoăn xoăn, lại càng xoăn hơn và ý chừng bù xù ra. Trông anh chẳng có bộ điệu một ông Phó tổng giám đốc xí nghiệp chút nào cả. Giữa công trường gió cát, anh lẫn vào dáng điệu lấm láp của người thợ sắt, thợ hàn, thợ lái cần cẩu. Tôi gặp anh trên một khúc bến cảng mới vừa làm xong. Một khúc dài một trăm mười tám mét, dành cho xà lan lớn cặp vào nhận từng đống dài khoan lấp sẵn. Bãi lấp giàn khoan và đường trượt bằng bê-tông lát thép đã sẵn sàng cho giàn khoan hạ thủy. Các cấu kiện giàn khoan dựng trong những «thùng» sắt cao như tòa nhà hai tầng với dung tích cả ngàn mét khối, vừa chờ tới. Từng «núi» cọc bê-tông và cọc ván thép vừa chờ tới. Từng núi đá rầm, đá hộc vừa chờ tới... Chao ôi, toàn những trăm tấn, ngàn tấn, vạn tấn cả. Thời gian thì tính từng ngày, từng giờ giục giã. Vậy mà chưa đầy một trăm công nhân cho mỗi ca làm việc, cho một khối lượng công việc bình thường ra phải cần tới ngàn người. Điều đáng nói là chỗ này đây — con người, với năng suất lao động của họ...

...Vài phút nghỉ ngơi, anh Trương Kim Thống góp với chúng tôi một kỷ niệm sâu sắc trong đời bộ đội, kỷ niệm về chiều cao của anh.

«Hồi chống Pháp, tôi vào bộ đội miền Tây Nam Bộ. Tôi rất

khoái văn nghệ và đã từng hoạt động văn nghệ: chơi đàn măng-đô-lin trong ban nhạc đơn vị! Rồi tôi được theo học Trường trung học kháng chiến Nam Bộ, cùng lứa với anh Nguyễn Quang Sáng, anh Bùi Đức Ái. Cả hai anh ấy sau này đều trở thành nhà văn. Còn tôi, tôi ước ao học thêm về âm nhạc để trở thành nhạc trưởng! Tập kết ra Bắc, nào ngờ cấp trên cho tôi đi học âm nhạc thật. Học chỉ huy dàn nhạc hẳn hoi. Đến nước đó thì tôi chợt dạ. Tôi chợt nhớ ra, mình hơi «yếu» về chiều cao. Thử hình dung, có một dàn nhạc lớn trên sân khấu, mà anh nhạc trưởng, lại lùn tí thì buồn cười thấy mẹ! Thế là tôi xin đi học làm cầu đường, với một ước mơ mới: mở con đường trở về quê hương».

Anh Thống được học hết trung cấp giao thông, lại tiếp tục vừa làm vừa học hàm thụ đại học. Sau khi bảo vệ luận án phó tiến sĩ ở Cộng hòa dân chủ Đức về, anh đã lao ngay vào mặt trận Quảng Trị, cùng với công binh mở những con đường chiến lược. Vậy mà, định mệnh vẫn bắt anh làm nhạc trưởng. Anh chỉ huy một dàn nhạc «nặng»! Kia kia, toàn những thứ nhạc cụ dị dạng nặng hàng tấn, chục tấn và cao hàng chục mét, những máy càn, máy kéo, máy xúc, máy ủi, máy hút bùn, máy nghiền đá... Bắn hỏa tẩu công trường dính tai văng óc não động cả bờ bề. Trước những bộ gõ, bộ hơi, bộ dây ngất ngheo ấy, anh thấy mình tự tin hơn, chứ không có cái cảm giác «buồn cười» như thề lúc hình dung anh nhạc trưởng lùn tí trên sân khấu...

...Một chiếc tàu nhỏ mang cờ hiệu Liên Xô đang cặp ở cầu cảng. Đây là tàu thăm dò, hai thân, có cấu trúc lạ mắt, trên đó đặt được giàn khoan nhỏ và những máy móc thăm dò theo phương pháp nỏ — địa chấn. Những thủy thủ cao lớn, cõitrần đang chuyển lên tàu những thùng, những sọt, chắc là lương thực, thực phẩm chuẩn bị cho một chuyến ra khơi. Cái nắng nhiệt đới đã đồng hóa màu da của họ với màu da người xứ nóng Nam Á. Dấu vết nguyên vẹn của xứ lạnh châu Âu là những mái tóc vàng óng, những đôi mắt xanh hoặc nâu. Mồ hôi nhễ nhại trên những phiến lưng bóng.

Ba bốn người da trắng cao lớn từ trong xe bước ra, com-lê chỉnh tề, giày da bóng, cặp da to đùng, cả hoa nữa, hoa đơn đỏ. Hẳn là mấy người mới từ Liên Xô qua, hoặc từ Hà Nội bay vào. Các thủy thủ reo mừng, xúm lại đón họ. Tiếng cười nói rối rít, họ ôm hôn nhau, đập vào vai, vào lưng nhau bật thành tiếng. Tôi chạnh nhớ cái cảnh đám lính cùng làng gặp nhau ở binh trạm nào đó. Và kia nữa, bó giấy trắng giơ cao như bó hoa. Thưa. Những cánh tay trần vươn tới. Cảnh nhận thư nhà thì ở đâu cũng vậy cả, tíu tít, kêu và hét nữa. Những cánh thư bay vòng vèo ngàn dặm. Từ Ba-cu hay từ Mát-xcơ-va? Từ hồ Bai-can trong xanh, hay từ đỉnh Cáp-ca-dơ trắng tuyết? Cái địa danh Vĩng Tàu lạ hoắc chắc đã hóa thành nhớ, thành thương trong lòng bao nhiêu con người nơi quê hương họ. Tôi chợt đề ý một anh bạn dong dỏng cao, khá đẹp trai, hơi giống danh thủ Cơ-ru-íp.

ĐÌNH HẢI



minh họa của
Nguyễn Phú Kim

Mái nhà của chim
Lợp nghìn lá biếc
Mái nhà của cá
Sóng xanh rập rình
Mái nhà của nhím
Sâu trong lòng đất
Mái nhà của ốc
Tròn vo bên mình.
Mái nhà của em
Nghiêng giàn gác đổ
Mái nhà của bạn
Hoa giấy lợp hồng
Mái nhà ai kia
Lắm tàu cau múa
Mái nhà lưng núi
Mây trắng bành bồng.
Mọi mái nhà riêng
Có mái nhà chung
Là bầu trời xanh
Xanh đến vô cùng
Mọi mái nhà riêng
Có mái nhà chung
Rực rỡ vòm cao
Bảy sắc cầu vồng.
Bạn ơi, ngược mắt
Ngược mắt lên trông
Bạn ơi, hãy hát
Hát câu cuối cùng
Nhiều mái nhà riêng
Một mái nhà chung...

lẳng lẳng tách khỏi đám đông, đặt hai bàn tay không lên lan can tàu, thần thờ nhìn ra bờ.

Tôi gặp được một đồng chí chuyên gia Liên Xô vừa từ Hà Nội trở vào. Anh ra Hà Nội đề về phép thăm nhà theo kỳ hạn, nhưng công việc ở đây gấp gáp đến nỗi người ta phải đề nghị anh hoãn lại chuyến về quê. Đã

một lần như vậy rồi, anh cũng ra tới Hà Nội rồi, và công việc lại kéo anh trở vào. Thế là, hai năm ba tháng ở Việt Nam liên tục, làm việc căng thẳng dưới cái nắng dai dẳng, và nhớ nhà cũng căng thẳng như vậy.

Anh tự giới thiệu, tên là Vô-lô-đi-a, bốn mươi sáu tuổi, một vợ, một con gái, và đã có

hai cháu ngoại, hai thằng nhóc rất kháu khỉnh. Quê hương anh. I-a-rốt-xláp, một thành phố nhỏ cổ kính và tuyệt đẹp nằm bên bờ sông Vôn-ga. Thời thơ ấu của Vô-lô-đi-a chính là thời chiến tranh khủng khiếp nhất. Anh trưởng thành trong thời kỳ đất nước anh xây dựng lại sau chiến tranh, thời kỳ của Việt Nam bây giờ. Sau khi tốt nghiệp đại học, ngành khảo sát trắc địa, Vô-lô-đi-a lang thang khắp vùng rừng tai-ga miền Xi-bê-ri, khảo sát địa hình cho những công trình xây dựng nhà máy thủy điện. Rồi xây dựng các khu công nghiệp ở Viễn Đông, các thành phố công nghiệp suốt vùng cực bắc, mở hệ thống kênh đào dẫn nước vào miền sa mạc hoang vu ở Ca-dắc-tăng... Anh đã góp công xây dựng cho Mông Cồ một nhà máy liên hợp khai thác và sản xuất đồng ở mỏ Éc-de-nét, cùng với một thành phố mới cũng mang tên Éc-de-nét. Và, nhà máy lọc dầu Việt Nam sẽ là công trình thứ hai anh tham gia xây dựng ở nước ngoài.

. Tới Việt Nam, việc đầu tiên của Vô-lô-đi-a là tham gia xây dựng lại một cơ sở kinh tế Lao Cai bị quân Trung Quốc phá hoại hồi tháng hai năm bảy chín. Rồi khảo sát quy hoạch một mỏ thiếc tại miền Trung. Nhưng công việc chính của Vô-lô-đi-a là ở miền Nam này, với tư cách kỹ sư trưởng đội khảo sát xây dựng khu công nghiệp lọc dầu. Anh quen với vùng khí hậu lạnh, mùa đông nhiều khi nhiệt độ hạ xuống bốn mươi lăm độ âm. Ở đây thì nắng nóng và ẩm ướt. Những bãi sình lầy. Những đồng hoang đầy gai góc, trăn, rắn... Những bãi mìn quanh các khu căn cứ quân sự cũ... Nhiệm



vụ của người đo đạc là nhìn thẳng, đi thẳng, lội thẳng. Luôn luôn nhìn thẳng, bất chấp mọi trở ngại phía trước. Vô-lô-đi-a và đồng đội sát cánh cùng các bạn đồng nghiệp Việt Nam lăn lộn suốt ngày dưới nắng, băng qua các địa hình phức tạp, với nhiều dụng cụ đồ nghề trên vai, trên lưng, đo bằng dây, đo bằng máy, đo bằng tia la-de, khoan địa tầng, lập biểu đồ mực nước. Phải cung cấp cho các nhà thiết kế những số liệu tối chính xác. Mỗi ki-lô-mét đo xa, sai số cho phép là không quá một ki-lô-mét. Nhưng sai số vượt quá giới hạn cho phép có thể dẫn đến sự đổ vỡ những công trình. Trách nhiệm nặng nề đã được quy định rạch ròi bằng văn bản.

« Chúng tôi—lời Vô-lô-đi-a—phải làm đi làm lại nhiều lần để chọn lấy một số liệu tối ưu. Phải tính toán tổng thể theo nhiều phương án để đạt được một phương án tối ưu, sao cho công trình được xây dựng nhanh nhất, độ bền vững cao nhất và đặc biệt là kinh tế nhất... Riêng tôi, tôi tới đây với hai mươi bốn năm kinh nghiệm và trách nhiệm của cả một cuộc đời nghề nghiệp! Tôi nghĩ rằng công trình này có thể là công trình cuối cùng của tôi, vì theo quy chế của Liên đoàn địa chất Liên Xô, hai mươi lăm năm trong nghề thì đủ niên hạn để về hưu. Tôi còn một năm nữa thôi. Tôi hi vọng và tin tưởng đây sẽ là một công trình rất tốt đẹp, một kỷ niệm

tuyệt đẹp đối với tôi trên đất nước Việt Nam tuyệt đẹp của các bạn »...

Đêm cuối năm. Vũng Tàu càng rộn ràng bản hòa âm dữ dội do giàn nhạc nặng của nhạc trưởng Trương Kim Thống trình diễn bên bờ biển. Trên bến cảng dầu khí, ánh hồ quang loé chói, từng chùm giọt thép nóng chảy lá tả rơi từ những mối hàn. Đèn tín hiệu màu cánh sen nhấp nháy trên đỉnh núi lớn, bên cạnh giàn ăng-ten viễn thông xòe lên trời như những cái lá sen khổng lồ. Từ ngọn núi Nhỏ, cây hải đăng sừng sững bắt đầu khua vào màn đêm sâu thẳm dải tia sáng trắng toát hình mái chèo.

Một ngày nắng chói chang đi qua, còn để lại hơi nóng hầm hập trên bãi đá và sắt thép. Con gió biển tràn vào, quạt mát cho

những người thợ làm ca đêm. Trên cầu cảng, tôi lại rít nhờ một hơi thuốc lào, tiếng điệu cày giòn tan trong gió biển, và ngựa cỏ phun khói lên trời. Bầu trời lấm tấm sao. Miếng trăng non vàng mỏng treo lửng lơ nơi đầu núi Long Sơn. Đó là địa giới của đặc khu Vũng Tàu — Côn Đảo...

... Cả thành phố Vũng Tàu này, mai một thôi, cũng sẽ đổi khác. Vũng Tàu là nơi lưu đầy tù biệt xứ của triều Nguyễn. Vũng Tàu là căn cứ quân sự tiền tiêu của thực dân Pháp. Vũng Tàu là nơi nghỉ ngơi của binh lính Mỹ và chư hầu, nơi chơi bời thời ngụy. Bây giờ, Vũng Tàu trở thành một trung tâm du lịch và khai thác hải sản. Mai một thôi... « Em sẽ có thành phố dầu kỳ lạ — suốt một vòng cung bờ bãi sinh lầy — đầy núi Lớn và

kia Thành Tuy Hạ — thênh thang trời cho mây khói bay — Em sẽ có những con tàu vĩ đại — đi khắp muôn nơi từ bến Vũng Tàu — quay tụ về đây trăm sắc cờ thân ái — những hời còi thẳm thẳm gọi chào nhau — Em sẽ có nhấp nhô giàn khoan biển — cột trụ trời sừng sững giữa khơi xa — nắng lấp lánh vết dầu ngũ sắc — ánh đèn đêm dăng thêm dài Ngân Hà — Anh sẽ tặng em món quà như vậy đó — thành phố này mọc dậy giữa lòng tay — anh đang hát bằng lời mờ hời hợt — lời nắng cháy da và lời nốt chai dày... » Gió biển tràn trề cuốn lấy lời hát của người thợ đá trên bến cảng, và mang đi, đi về phía trời cao và bề rộng.

Minh họa của
TRẦN GIA BÍCH

tết trông trăng

(Tiếp theo trang 4)

chăm tưới luôn và giữ gốc đa thật sạch. Cuội đem cây đa về trông và thuật lại rất trung thực lời tiên dặn cho vợ nghe và làm theo. Cuội vào rừng đốn củi, vợ Cuội ở nhà quên không làm theo lời dặn, không tưới cây và không giữ sạch gốc cây. Cây đa thần tức giận dồng lên trời, kéo theo cả Cuội khi Cuội đốn củi về và định níu cây ở lại. Thế là đa và Cuội lên Cung Trăng ở mãi. Chắc là ở trên ấy, Cuội chăm tưới đa và giữ gốc đa thật sạch.

Em học sinh trường cấp một ngày nay có thể hiểu sự thật về vàng trăng hơn một nhà học giả thời cổ xưa. Tuy nhiên, không phải vì thế mà đối với em bé đời nay, trăng giảm vẻ đẹp và tết Trông Trăng kém vui. Tuổi thơ và tuổi trẻ của chúng ta làm quen với khoa học nhưng vẫn thích nghe chuyện chị Hằng Nga và các cô tiên, chuyện cây đa, thằng Cuội, và vẫn rộn rã với tết Trông Trăng. Tết Trông Trăng ngày nay vẫn còn bánh dẻo, bánh nướng, quả hồng, quả bưởi và những chiếc đèn giấy lung linh như sao sa... Lại thêm bao nhiêu món quà, bao nhiêu đồ chơi tinh tế, đẹp bền. Cứ qua thăm các chợ tết Trung Thu thành thị và nông thôn thì biết.

Dù sao cũng nên ôn lại những đêm trăng rằm tháng tám ngày xưa để xem còn những gì hay thì giữ gìn trân trọng.

1983
Minh họa của BÙI XUÂN PHÁI

Ký ức của dòng sông

QUÊ bạn tôi ở huyện Đà Bắc. Từ chợ Bờ còn phải ngược bản Sinh, bản Vang, bản Lía..., chẵn một ngày trèo đèo lội suối mới tới căn nhà sàn của anh tám cột gỗ lim, sàn nhà cũng như tường vách tuyền một thứ ván gỗ đồi càng để lâu càng ngả màu vàng mật ong. Anh từng quả quyết rằng không thể tìm đâu ra một chỗ ở tuyệt vời như thế, nếu tôi về, nhất định tôi phải « mê » ngay.

« Này đằng ấy ơi. Không phải cậu chỉ mê những ngôi nhà sàn đâu, quê tớ còn bao nhiêu là cảnh đẹp, là thú vui, dù cậu có đi chu du khắp thiên hạ cũng chẳng thể tìm thấy ở bất cứ nơi nào. Ở quê tớ có một kiểu đi săn thật đặc biệt ».

Quả thật tôi chưa nghe ai nói tới chuyện săn chim săn thú dưới nước bao giờ.

... Về tiết mùa hè. Chập tối trăng sao vàng vặc ; đom đóm bay tán loạn dưới vòm cây ; nai, hoẵng đi tìm nước gọi nhau bên bờ suối và quanh những đầm lầy. Vậy mà về khuya trời bỗng đổ mưa sầm sập và se lạnh — cái lạnh đủ để anh kéo tấm chăn mỏng đắp ngang người rồi lại thiêm thiếp ngủ. Sáng dậy, anh

ngỡ trời vẫn còn mưa vì trong không gian tràn ngập những âm thanh âm ỉ ả ả không dứt. Song không phải. Đó là tiếng reo của những dòng thác ở sát bên nhà. Những dòng thác mới xuất hiện trong lúc anh ngủ. Vòm trời thì giống chảo nước sôi mới mở vung, trắng mờ mờ, đứng trên sàn nhà nhìn xuống gốc những bụi buxong, bụi nứa, không thể phân biệt đâu là những hòn đá, đâu là lợn gà lín nghìn đầy mặt đất nếu chúng không chạy đi chạy lại nháo nhác.

Trong cảnh hỗn mang như thớ phân chia trời đất, người ta í ới gọi nhau. Những người đàn ông vạm vỡ vai vác thuyền độc mộc, tay cầm cây chĩa rất dài bước như chạy về phía cuối bản. Một vùng đồi thấp mọc đầy sim, mua, mây, mái, tre, dang... đã biến thành hồ nước trong xanh lấp lóe dưới những tia nắng đầu tiên. Chồn, cáo, nai, mèn, kỳ đà, nhím, diều hâu, chim gáy, phượng hoàng đất... lóp ngóp bơi trong đó !

Có điều cái hồ nước thần tiên này biến đi cũng nhanh chóng và kỳ dị như khi nó sinh ra. Nhiều người đang giữa lúc hăng say săn bắt thì thuyền mắc cạn nằm phơi giữa mặt đồi. Cả

khối nước khổng lồ đã biến hút xuống lòng con sông Đà ngẫu đục và găm thết như một bầy sư tử đói.

Chuyện anh kể từ hồi chúng tôi còn sống trong một đơn vị ở rừng cao su Tây Ninh, mỗi ngày vài ba chục lần động đất vì máy bay B52 của giặc Mỹ rải thảm trong vùng. Bấy giờ tôi rất thích cách ví von của anh: Cả hồ nước mênh mông vụt biến mất, để lại dòng sông Đà ngẫu đục găm thết như một bầy sư tử đói; và tôi hoàn toàn không nghĩ đó chính là hang ổ của biết bao chuyện kinh hãi dưới đồng bằng Bắc Bộ của hơn mười một triệu người — những trận vỡ đê đột ngột, những làng mạc bị cuốn phăng, những gia đình bỗng chốc thành tay trắng...

Mười năm sau cái đêm nằm hăm nghe kể chuyện bản mường giữa rừng cao su Tây Ninh, lần đầu tiên tôi đặt chân lên công trình thủy điện Sông Đà. Con đường dẫn tới thị xã Hòa Bình mà tôi cứ ngỡ con đường đi tìm những huyền thoại trong tương lai : một biển nước ngọt mênh mông giữa rừng Tây Bắc, rộng dài hàng trăm ki-lô-mét. Một lượng điện hơn tám tỉ ki-lô-oát giờ cho mỗi năm. Cánh đồng Tam thiên mẫu sẽ thôi bị đe dọa ngập lụt. Hàng trăm cây số đường thủy trên các miệt sông Đuống, sông Thái Bình, sông Luộc... sẽ không còn bị mùa khô cạn..

Riêng cuộc gặp gỡ giữa hai chúng tôi cũng phảng phất chút gì giống như là huyền thoại. Tôi từ chiến trường trở về rồi đi làm báo. Còn đồng chí tổ trưởng tổ máy xúc số 4, tổ máy hiện đang giữ kỷ lục về năng suất cao nhất của công trường đào kênh dẫn dòng bờ phải sông Đà mà tôi đang muốn tìm, lại chính là anh — anh chiến sĩ người Mường quê ở Đà Bắc ! Tôi cứ ngỡ anh đã bỏ mình trong trận quân ta tấn công vào thị xã An Lộc dạo mùa hè 1972, nào ngờ, nay anh bỗng « sống dậy » ngồi trên chiếc máy

xúc cao ngất ngều dưới chân núi Ông Tượng giữa một vùng bụi đá bốc cao trong nắng và tiếng máy gầm gào như thác đổ.

Anh giao cho người lái phụ điều khiển máy rồi dẫn tôi lên lưng núi, ngồi tránh nắng trong bóng râm của một bụi lau.

« Chắc ! — anh xoe bàn tay xoa mãi lên mảng da gáy vốn đã đỏ ửng vì bất năng. — Ôn lại cái đêm chúng mình trêu tức bọn lính dù nguy & căn cứ Lam Sơn để chúng bắn nghe cho vui tai, chẳng thú vị hơn ư ? Còn chuyện năng suất năng siếc mà đảng ấy muốn biết, thì khoan khoan đã. Thú thật với đảng ấy, bọn mình chưa phát huy được sáng kiến nào đáng kể đâu. Sở dĩ chúng mình cố gắng suất nhỉnh hơn các tổ bạn,

trước hết là vì chúng mình có tinh thần kỷ luật tốt. — Anh chỉ tay xuống chiếc máy đang gặt gù xúc, dò : — Tờ máy của mình toàn là lính thiện chiến cả đấy ! »

Nói về tính năng của máy, anh gặt đầu :

— Cũng khá. Dung tích gàu xúc là bốn mét khối rưỡi. Nghĩa là... nghĩa là... cả chiếc hầm tránh bom B52 hồi xưa chưa đủ cho nó ngoạm một nhát.

— Bốn mét khối rưỡi một gàu?

— Ừ.

— Lái có vất vả lắm không?

— Nếu làm theo đúng ca kíp thì chả vất lắm.

— Vậy khi nào mới gọi là vất?

— Những lúc kéo cáp để chuyển máy, đưa máy đi tránh khu vực nổ mìn. Làm cả ngày rồi lại phải thức thâu đêm là chuyện thường.

Anh trả lời xong, ngồi im, miệng nhăm nhăm một lá cỏ tiện tay vớ được. Tôi thì loay hoay toát mồ hôi vì mất gần hết cả làm việc buổi sáng mà vẫn thấy chưa đủ tư liệu viết một bài báo nhỏ về tờ máy xúc của anh. Anh giờ tay xem đồng hồ. Mười lăm phút nữa sẽ có xe ca đến đón công nhân về nơi nghỉ. Tôi đành uể oải gập cuốn sổ ghi chép lại. Chẳng biết làm gì hơn, ngồi ngắm cảnh sông Đà. Xe ô tô và các loại máy tự hành nườm nượp đi lại không dứt trên chiếc cầu phao bắc qua sông. Nơi có chiếc



cần cầu chân để đứng vươn cánh tay « người khổng lồ » lên giữa khoảng trời xanh kia, là bến cảng. Gần bến cảng là bến phà. Đứng. Chuyển phà chỗ đây người, màu quần áo sặc sỡ như một bồn hoa trời. Những con đường siêu cấp chạy ngang dọc trên đất Mường Thịnh Lang cũ, trông xa lấp loáng như những dòng sông lớn cuộn mình dưới nắng. Tôi lần theo những « dòng sông » ấy để phân biệt giữa những khu nhà cao tầng, giữa những mái tôn mái ngói lỏ nhỏ như sóng đuổi hết tầm mắt, giữa những trụ, những tháp, những mảng khối đủ hình đủ vẻ, đâu là khu văn phòng Tổng công ty, đâu là khách sạn chuyên gia, đâu là xưởng cơ khí trung tâm, xưởng cơ khí thủy lực, bãi sửa chữa ô tô, trạm biến thế, trạm điều chế khí ô-xy... Chỗ nào chưa kịp nhớ, tôi lại phải hỏi bạn. Chính bạn tôi cũng nhiều lúc ngập ngừng. « Ai mà biết hết được. Ở đây, cứ « ngoảnh đi ngoảnh lại » đã thấy khác rồi! »

Tôi bỏ dở cuộc ngắm cảnh. Một đoàn xe ca sạch sẽ, lịch sự chờ công nhân mới tới nhận ca và chờ chúng tôi về. Chiều hôm trước trên khu vực kênh đào bờ phải vừa tiến hành một tiếng nổ của năm mươi tấn thuốc TNT, bốc đi khoảng một trăm ngàn mét khối đất đá trên lưng núi Ông Tượng. Giờ xe chúng tôi lại đi qua vùng nổ ấy, theo con đường đã được máy ủi dọn sạch. Một vài người không hiểu đang làm gì giữa bãi đá xám ngồn ngang bên đường, và tôi bỗng liên tưởng tới những nhà thám hiểm của hành tinh chúng ta vừa đổ bộ xuống một thiên thể nào.

Chiều hôm đó tôi vẫn kiên nhẫn theo đuổi công việc của mình. Bạn tôi thì vẫn hỏi đâu nói đó. Nhưng dường như cuộc cái lỗi quá hà tiện lời trong lúc tiếp nhà báo, anh đã kể cho tôi nghe suốt buổi tối, như suốt tuần, những chuyện về quê hương Đà Bắc của anh, với tư cách bạn bè. Anh kể về

những con chó sói lông hung hung màu lửa. Anh kể về một con cạp ba chân ai ai cũng phải gọi nó là « Ông Thọt ». Anh kể về củ măng đắng không phải ai cũng tìm thấy vị ngọt độc đáo giấu kín trong đó. Rồi những quả cây chông khù dùng làm thuốc nhuộm chần nhuộm áo cho những cô gái chuẩn bị về nhà chồng đã vô tình dẫn câu chuyện của anh sang một hướng khác: tình yêu.

Ảnh điện từ những công trình xây dựng làm cho màn đêm trên Sông Đà bao giờ cũng xanh mượt mà màu nôn chuối. Trong lúc thủ thi kể chuyện, đôi mắt bạn tôi thỉnh thoảng lại nhìn vượt qua dãy núi Ba Vành. Huyện Đà Bắc của anh ở hướng ấy. Cô gái anh yêu cũng đang ở hướng ấy. Anh bảo khi nào đào xong kênh dẫn dòng bờ phải, anh sẽ xin nghỉ phép về cưới. Anh muốn một đám cưới thật tưng bừng và có nhiều bạn chiến đấu « năm xưa » của anh về dự.

« Về nhé? — anh gật gù hện tôi. — Nếu đảng ấy không về thăm quê mình lần này, sẽ chẳng còn bao giờ về được nữa đâu... »

Bạn tôi không nói hết ý, nhưng nét mặt anh thoáng lặng đi vài giây đủ làm tôi se lòng nghĩ tới những miền đất ấm hơi người nay mai sẽ thành đáy hồ. Những tên núi tên đồng nay mai sẽ để lại dưới đó. Những kỷ niệm vui buồn cho mỗi cuộc đời cũng sẽ gửi lại dưới đó. Những chặng đường tiến quân lên Tây Bắc, Thượng Lào, Điện Biên của anh Vệ quốc quân cũng sẽ để lại dưới đó, cùng với những chùa chiền và bia đá của người xưa...

Biết làm thế nào khác?

Chúng ta ai chẳng biết thời thơ ấu quý hơn vàng hơn ngọc, song có ai chỉ vì trân trọng quá khứ để rồi không muốn lớn, không muốn trưởng thành?

Minh họa của Lê Lam



NGƯỜI TA LÀM BÁNH

Cái mặt trăng suốt ngày
đi ngủ
Suốt đêm đi chơi
Nó đi nó ngã
Xuống dưới đất này
Sớm ra
Người ta nhặt nó về
làm bánh

HOÀNG DẠ THI
(5 tuổi)



HAI CÁI MẶT TRĂNG

Một cái mặt trăng
Mọc ở riêng trời
Một cái mặt trăng
Mọc ở dưới sông
Hai cái mặt trăng
Đi chơi với nhau.

HOÀNG DẠ THI

ÔNG và CHÁU

Gọi trăng là ông
Thì ai là cháu
Cháu ông ở đâu
Có nhiều hay ít

★



Ông trăng là ngoại
Lưng hơi cong cong
Hay là ông nội
Chòm râu rung rung

★

À, em biết rồi
Đàn sao là cháu
Quây quần bên ông
Rước đèn múa hát

HOÀNG LIÊN

CON THƯƠNG

HOÀNG
DẠ
THI



Con thương mẹ như thương cái lá
Lá là ở đâu cũng có rất nhiều,
Con thương ba như thương ông trời
Trời là đi đâu trời cũng đi theo.



TRẦN BÌNH NAM

NGƯỜI THỦY THỦ, ĐÀN CÁ MẬP VÀ VẰNG TRẮNG

HẠM trưởng Véc-khò-vét-xki đang ngồi trong ca-bin, cái lều bằng ngà to tổ bố ngậm lệch một bên miệng tỏa ra những đám khói đặc sệt (cái tàu mua tận một hải cảng Cu-ba cách đây mười năm). Những đám khói lình nghịch chui cả vào bộ râu quai nón rậm rì, tưởng như bộ râu đang bốc cháy! Có lần Cốt-xi-ác, một thủy thủ trẻ người Mát-xcơ-va, nói đùa: « Chỉ thiếu một cái mũ rộng vành nữa là hạm trưởng trở thành một tên cướp biển thế kỷ 17 chính cống! Hạm trưởng ngậm tàu trông có vẻ lắm. Cứ như sinh ra để ngậm tàu ». Cái thằng ba hoa, mình có bao giờ nghĩ đến chuyện có mẽ hay không có mẽ! Chính có

vợ lắm điều của mình phát sinh ra cái trò này. Giờ lại hóa thích. Hút tàu mới ra hút chứ!

Con tàu trông tránh. Cốc nước đặt trên một bàn mi-ca chỉ chực trào ra ngoài. Bỗng có tiếng chân rất gấp ngoài hành lang. Tiếng gõ cửa vội vã. Việc gì nhỉ?

— Mời vào, mời vào.

— Báo cáo hạm trưởng, cách đây mấy phút, thủy thủ V. Cốt-xi-ác biến mất khỏi tàu, chưa rõ nguyên nhân.

Lại Cốt-xi-ác. Thật không lúc nào yên được với cái anh chàng Mát-xcơ-va lêu têu này.

— Cho kéo còi báo động.

— Rồi.

Tàu Đại úy Vit-lô-bô-kốp giảm dần tốc độ, rồi quay mũi 180°. Đây là một vùng biển nổi tiếng nhiều cá mập thuộc Ấn Độ Dương. Cốt-xi-ác đâu? Sáng nay, sáu giờ anh còn tập thể dục trên boong. Anh đứng sau Ti-mô-phây, vừa nhai những động tác vụng về của Ti-mô-phây vừa nháy các thủy thủ bên cạnh cười vui vẻ. Rồi tất cả đi ăn sáng. Hình như Cốt-xi-ác không có mặt ở phòng ăn. Cậu ta nấn ná lại làm gì? Bây giờ, xung quanh Đại úy Vit-lô-bô-kốp không hề có một con tàu lạ nào. Tất cả căng mắt nhìn vào mặt biển đang bị xé toạc bởi những con sóng lớn. Mọi người không ai bảo ai nhưng đều ghen thở vì ý nghĩ « Cốt-xi-ác rơi xuống biển và đã bị cá mập ăn thịt ». Im lặng. Chỉ nghe tiếng máy thở nặng nhọc lẫn trong tiếng sóng biển ầm ào.

Nhân viên điện đài đang đánh đi những tín hiệu SOS kêu cứu các tàu bạn.



Mọi người đang đi vào phòng ăn. Ti-mô-phây đi sau cùng. Đôi chân vòng kiềng bước khệnh khạng. Đôi tay dài nghêu, hai cùi chỏ khuỳnh ra. Cốt-xi-ác nhìn theo và mỉm cười một mình. Anh không thấy đói. Một buổi sáng không đến nỗi tồi! Chỉ phải tội sống hơi to. Anh vừa làm xong « cái trò nịnh vợ » (theo cách nói của anh). Cái trò mà vợ anh vẫn bắt anh làm ba ngày một lần khi ở ngoài khơi: đánh một bức điện về đất liền « báo cáo » mọi việc. « Trò nịnh vợ » sáng nay như sau: *Tàu đã vào Ấn Độ Dương, sau đó cập bến Hải Phòng. Sẽ mang về cho em một chiếc nón.* Anh đứng dựa lưng vào lan can tàu, lơ đãng nhìn ra mặt biển. Đột nhiên, anh cảm thấy có vật gì nặng khủng khiếp đổ ập xuống đầu. Tất cả tối sầm... Nước biển lạnh buốt làm anh tỉnh lại. Người đau như dần, đầu sùi sùng sục như một cái chảo trên bếp lò. Anh có cảm giác như sắp bị nổ tung ra từng mảnh. Bây giờ thì tất cả đã rõ. Một con sóng lớn đột ngột chồm lên sàn tàu, lôi anh xuống biển. Vùng này thường có những con sóng đột

ngột kiêu ấy, ngay cả trong những ngày trời quang mây tạnh. Có tiếng gì kêu ong ong bên tai. Tiếng đó to dần, khô khan và gắt gỏng. Anh hoảng hốt đến cứng đờ cả người: anh đang ở sát chân vịt con tàu! Chỉ một khoảnh khắc nữa là cái con quái vật khủng khiếp ấy sẽ cuốn anh vào và băm nát như. Tiếng gầm rú mỗi lúc một to. Bất thần, anh thấy dễ thở, mắt bị bao bọc bởi một thứ ánh sáng vàng chói. Anh cố mở to mắt nhưng không nhìn thấy gì ngoài cái màu vàng tại hai kia. A, hiểu rồi, mình bị đầy lên mặt nước! Một sự may mắn có một không hai! Anh ngoi lên và cố thở một hơi thật dài. Con tàu đã đi xa. Nhìn đằng sau, đuôi nó cứ chổng lên như đuôi chim. Anh theo hướng con tàu mà bơi và phấp phồng chờ đợi con tàu quay lại.

Các nhà hải dương học giàu kinh nghiệm nói rằng những người bị rơi xuống biển chết trước kỳ hạn phải chết thường là những người không giữ vững lòng tin. Họ quá vội tuyệt vọng trước cái mệnh mỏng vô tận của biển cả, thấy thân phận con người trước vũ trụ thật bé nhỏ, cô đơn. Và thế là họ kiệt sức, phó mặc số mệnh. Con người có thể sống trôi nổi rất lâu trên mặt biển với cái bụng lép kẹp nếu anh ta quyết sống.

Một con sóng lớn dềnh đến nâng Cốt-xi-ác lên cao, nhẹ nhàng như một cái nút chai. Anh bắt đầu cảm thấy đói. Có một vật gì thúc mạnh vào chân anh khiến anh quay tit như một cái chong chóng. Mặt nước xung quanh tự nhiên chuyển sang màu tối sẫm. Nhìn kỹ, anh bỗng nhận ra một bầy cá mập giống hệt những quả thủy lôi, con nào cũng dài tới ba, bốn mét, bụng trắng lóa, lưng đen sẫm, đang vây lấy anh. Một chú mập đã liều lĩnh lao thực mạng ngang qua « con mồi » bí hiểm, « sờ » thử, làm « con mồi » xoay như chong chóng. Cả bọn nghi hoặc tản ra, bơi chậm lại. Chúng theo sau anh thành đội hình sao chổi. Làm thế nào bây giờ! Trong tay Cốt-xi-ác đến một con dao nhíp cũng không có. Mà dù có cả một khẩu đại bác đi nữa thì ăn nhằm gì với đàn cá đông đúc, dữ tợn này. Mập là giống phàm ăn. Trong khi bụng bị tử thương, ruột gan lòng thông, chúng vẫn liều lĩnh lao vào con

mỗi. Ngày xưa, một đoàn thám hiểm đại dương đã mò hung một con cá mập, và thấy một chiến sĩ giáp trụ sáng ngời đang nằm yên nghỉ trong đó. Tuy vậy, cá mập khá thận trọng. Những con mồi lạ thường được chúng « nghiền cứu » rất kỹ trước khi tấn công. Thời gian « nghiền cứu » bao lâu còn tùy thuộc vào người bị nạn. Nếu anh không tuyệt vọng hét toáng lên, vung vẩy như một kẻ mất trí, mà bình tĩnh đối phó, thời gian ấy có thể kéo dài. Chỉ cần có một động tác để cá mập hiểu đó là sự khiêu khích là đi tong. Cốt-xi-ác cố thu người lại thật nhỏ, co đầu gối sát cằm để phòng bị dớp cụt chân. Hai cùi chỏ thu về bên sườn. Chỉ hai bàn tay cử động kín đáo. Những chú mập trẻ bắt đầu tỏ ra sốt ruột. Có chú vụng mồm tung lên khỏi mặt nước, rơi xuống sát người Cốt-xi-ác rồi lại nhanh nhẹn bơi ra xa. Một con sóng lớn lại dềnh Cốt-xi-ác lên cao. Anh mơ hồ cảm thấy như có một con thuyền sơn màu vàng sáng chói ở ngay đầu dây, gần lắm, chỉ cần vớ tay là có thể vịn mạn thuyền

leo lên. Nhưng không, đây chỉ là ảo giác. Con thuyền vàng sáng chói kia là chù trắng cuối thuyền còn sót lại xa tít tắp đầu mũi phía dất liền mà anh bắt gặp từ sáng tinh mơ, giờ tự nhiên lại hiện ra trước mắt. Kỳ lạ thật trong lúc cái chết quây tròn bốn phía, vàng trắng lại hiện về trong tâm trí anh. Ở Mát-xcơ-va, có một lần, giữa mùa trăng sáng rực anh đã cùng Na-ta-sa bơi thuyền trên sông. Con thuyền miên man trôi trong bóng trắng. Rồi Hải Phòng năm 1968. Còi báo động rú lên, cả thành phố đột nhiên vắng ngắt, tối mù như thời hồng hoang. Những chiếc com-măng-ca chạy thực mạng, bốp còi inu ỏi. Tiếng bom rơi trong không khí nghe như xé vải. Anh nằm xuống mặt đường. Mặt dất trông trắng như một con tàu.

— Đồng chí, vào đây nhanh lên.

Anh đang tìm căn hầm thì một cô gái bé nhỏ trườn rất nhanh ra giữa mặt đường bắc anh bờ theo. Trong hầm ngọt ngào đến chóng mặt. Bùn kêu lép nhép dưới chân. Một bàn tay mềm mại như một chiếc lá run rẩy sờ





nhạc hoa

Loa kèn đi tới đâu
Là máy quay, đĩa hát
Còn bông hoa loa kèn
Bao giờ thì nổi nhạc?

Em lặng nghe, lặng nghe
Chờ âm thanh vang vọng
Dịu nhẹ một làn hương
Mang nốt trầm rất mỏng...

minh họa của
Nguyễn Phú Kim

khắp người anh. «Đề em xem có làm sao không. Em là y tá». Anh tin cậy nắm chặt bàn tay bé nhỏ. «Cảm ơn, không sao». Máy bay đi khỏi. Anh trở về tàu. Trên cao ông trắng vàng vắn khoan thai ngự giữa mệnh mỏng. Sau cơn lửa đạn, vàng trắng như to hân ra và ánh sáng càng dịu dàng. Anh cảm thấy mảnh đất dưới chân mình thật là thần thuộc, vững chãi. Về nước, anh xin sang Hải Phòng chuyển nhà, rồi chuyển nữa... cho đến bây giờ... Từ trong sâu thẳm tâm linh có lời khuyên nhủ thì thầm: «Hãy tự tin, phải sống bằng bất kỳ giá nào». Thì đã hân. Minh bao giờ cũng yêu cuộc đời và đã bao giờ cái chết làm mình run sợ đâu, ngay cả những ngày Hải Phòng khói lửa. Có điều, phải chôn mình trong bụng cá thì thật là xúi quẩy. Anh kín đáo đưa mắt quan sát xung quanh. Đàn cá vẫn lừ lừ bơi theo, mồm há ra rộng hoác, răng lởm chởm. Hồi còn là sinh viên, có lần anh được đọc một cuốn sách của một học giả người Pháp. Cuốn sách lên án lối xử sự vô nhân đạo của chính phủ Pháp đối với những người bị lưu đày trên quần đảo ngục tù Guy-an. Những tên cai ngục cho xác chết và cả người còn ngắc ngoải vào bao tải rồi cho thuyền chở ra khơi. Khi tiếng chuông cầu hồn trên đảo ngân vang, lính coi tù, hai đứa một, lần lượt bê từng bao tải vớt xuống biển. Đã thành lệ, cứ nghe

tiếng chuông cầu hồn là cá mập nổi lên đen sẫm cả mặt biển. Đàn cá bám riết lấy con thuyền bé nhỏ, chờ đợi bữa tiệc thịt người thịnh soạn. Những chiếc bao tải vừa vớt xuống, mặt biển nổi sóng dữ dội. Hàng trăm con cá quây lấy những chiếc bao tải, cắn xé nhau tranh mồi. Có con táo tợn văng mình lên khỏi mặt sóng dớp gọn chiếc bao tải chưa kịp rơi xuống mặt nước. Những thoi, mặc xác những con cá mập, anh phải sống. Trước mặt anh đã là Hải Phòng, sau lưng anh là Mát-xcơ-va, là Na-ta-sa.

Phía chân trời, bỗng xuất hiện những chấm đen li ti khi mờ, khi tỏ. Lại những con tàu ảo giác. Nhưng sao lâu thế vẫn không thấy các đồng chí quay lại.



Hàng chục con tàu mang cờ các nước khác nhau đang cùng Đại úy Vít-lô-bô-kốp dàn hàng ngang tiến về vùng biển có người bị nạn. Thì ra, những chấm đen phía chân trời là có thực. Đoàn tàu đang tiến vào vùng biển nổi tiếng nhiều cá mập. Ít ai tin là Cốt-xi-ác còn sống. Anh đã «mất tích» gần bốn tiếng đồng hồ. Ham trưởng vẫn hút tẩu liên tục. Ti-mô-phây dán chặt mắt vào ống nhòm. Bỗng anh hét toáng lên: Thấy rồi, thấy rồi, Cốt-xi-ác...



Khi được kéo lên, Cốt-xi-ác vẫn còn tỉnh táo. Anh mỉm cười, một nụ cười nhợt nhạt: «Nhấn với hạm trưởng là mọi việc đều vào đây. Cảm ơn các bạn». Rồi anh ngắt xiếu.

Anh được đưa vào một bến cảng gần nhất, sau đó được gửi về Mát-xơ-va. Người ta tổ chức một cuộc họp báo. Trước các phóng viên, Cốt-xi-ác dậm ra nhút nhát. J. Cút-tô, nhà thám hiểm đại dương nổi tiếng, lúc ấy cũng có mặt. Ông nheo nheo mắt trái chế giễu tinh nhút nhát của Cốt-xi-ác rồi quay ra nói với các nhà báo: «Theo chỗ tôi biết, đã có người «chịu đựng» được với đàn cá mập đến hai tiếng đồng hồ. Cốt-xi-ác là người đã phá kỷ lục: bốn tiếng. Ý chí sắt đá, tình yêu cuộc sống đã thắng cái chết». Cốt-xi-ác lơ đãng nhìn ra cửa. Một vầng trăng đỏ ối phía chân trời đang lững lững lên cao. Anh chỉ mong thoát thật nhanh ra khỏi cuộc họp báo phiền toái này để về đi bơi thuyền với Na-ta-sa, hưởng một đêm trăng huyền diệu.

15 - 4 - 1983

Minh họa của Thành Chương

NHÀ BÁC HỌC và NHÀ ĐIỆN ẢNH

Vui cười



Nhà bác học lớn Anh-xanh rất có cảm tình với tài tử điện ảnh nổi tiếng Sắc-li Sa-pơ-lanh.

Trong thư Anh-xanh gửi Sắc-li Sa-pơ-lanh có đoạn viết:

«Ngài thật là một con người vĩ đại. Cuốn phim *Con sói vàng* của ngài, người nào trên thế giới xem cũng hiểu cả».

Sa-pơ-lanh cũng rất khâm phục nhà bác học Anh-xanh. Lúc ấy thuyết *tương đối* của Anh-xanh mới ra đời.

Trong thư Sa-pơ-lanh trả lời có đoạn:

«Tôi còn khâm phục ngài hơn nữa. Thuyết *tương đối* của ngài trên thế giới này chẳng ai hiểu cả, nhưng ngài vẫn cứ là một người vĩ đại như thường».

H.K.H. sưu tầm



ngày em tới trường

SÁNG sớm hôm ấy, Thắm dắt em lon ton bước trên con đường đất thẳng qua cánh đồng trước cổng làng. Đêm qua trời mưa nhỏ, nước mưa còn ướt đầm bờ cỏ hai bên đường. Ánh nắng sớm chói chang làm cho những giọt nước bé tí bỗng thành rục rở trên những ngọn cỏ xanh. Sao những ngọn cỏ ấy phất phơ theo gió có vẻ đứng đưng thế? Sao không thấy con đường đất hôm nay rợn rợn những bước chân giầy dép mới của trẻ con?

Cu Tý khoác trên vai chiếc túi còn thơm mùi vải mới. Rảo bước bên chị Thắm, Tý thấy mình chừng chặc chẳng kém gì

các anh, các chị lớp trên đang khoác tay nhau hàng tư, hàng năm tập nập đến trường. Tuy lúc thì nghiêng bên này, lúc thì ngó bên kia, nhưng bàn tay bé nhỏ của Tý vẫn nắm chặt một lọ mực tím; theo bước chân đi, những giọt mực tím cứ lăn ra trên kẽ tay...

Phía xa xa, đằng sau cánh đồng, khuất sau bóng những cây si lớn, là trường làng. Mái trường thâm thấp be bé; quanh năm phủ đầy những mảnh lá phượng khô. Năm ngoái, năm kia, Tý còn chạy theo các anh các chị chăn trâu, thả thỏ bên cổng trường. Tý nghe thấy từ trong những lớp học vang ra

tiếng đọc bài như những bài ca bí ẩn. Cũng biết bao nhiêu lần, Tý đã chạy theo những đội trống ếch của thiếu nhi quàng khăn đỏ, chạy theo cho đến tận cổng trường này... và, đến đấy thì... Tý là trẻ con... không phải là thiếu nhi, không phải là học trò...

Hôm nay, Tý đã lên sáu tuổi.

Chị Thắm chải đầu cho Tý, mặc áo đẹp cho Tý và Tý đi cùng với chị đến trường. Hôm nay là một ngày đầu tháng 9, sắp vào mùa gặt như năm ngoái năm kia... Đồng lúa hai bên đường đang ngả vàng. Gió sớm thổi rì rào, rì rào, thổi lúa



vòng lên những làn sóng. Ngay cả đồng lúa ấy, Tý cũng không thấy bình thường như mọi khi. Hình như những cây lúa đang trở bông reo lên trong gió xôn xao náo nức hơn. Hương lúa đang chín có vị thơm, vị ngọt ngào. Mùi thơm ấy cứ làm cho trẻ con nhớ đến mùi cốm, mùi xôi nếp... Tuy nghĩ đến cốm và xôi nhưng cu Tý vẫn đứng tai lên nghe chị Thắm nói chuyện với các anh, các chị:

— Các cậu bảo, hôm nay ai sẽ đánh trống khai giảng trường mình nhỉ?

— Tổ đoán chắc là cô hiệu trưởng?

— Tổ thì bảo, có khi là thầy Thu, thầy dạy lâu năm nhất

trường mình cơ mà.

Chị Thắm quay lại bảo cu Tý:

— Thầy Thu sẽ dạy em, năm nào thầy cũng dạy lớp một; hồi chị học lớp một, chị cũng học thầy.

Cu Tý nghe thế mà tim đập thình thịch. Từ thuở bé, nghĩa là từ nhà trẻ cho đến mẫu giáo, Tý toàn học các cô, bây giờ học thầy, mà lại thầy già... chắc là nghiêm phải biết.

Tiếng chào râm ran của đám học trò đi trước làm cu Tý giật mình.

— Chào cụ ạ.

— Chào bà ạ.

— Chào ông ạ... ạ.

Các cụ già chít khăn mỏ quạ,

mặc áo dài thâm, chắc là các đại biểu phụ huynh học sinh, đang rào bước tới cổng trường. Cu Tý thắc mắc không hiểu tại sao lại đông các cụ thế, và hôm nay sao mà các cụ lượt là thế. Chị Thắm giải thích:

— Em không hiểu à? Bố mẹ và anh chị chúng mình đều phải đi làm từ tờ mờ sáng. Chỉ có các cụ đi họp được thôi.

Tất nhiên, còn cái lý do lâu cá của các anh học trò lớn thì Tý không biết. Các anh ấy chỉ muốn mời ông bà đi họp. Chẳng là vì các cụ nghe không rõ, các cụ sẽ không biết được ở trường, các cháu yêu quý của ông bà học hành và nghịch ngợm ra sao... và còn nhiều lý do nữa.

Riêng Tý, Tý thích lắm, hôm nay các ông già bà cả cùng đi đến trường dự học với mình đây!

Cổng trường trang hoàng lộng lẫy. Những lá cờ nhỏ bay phấp phới. Tầm khâu hiệu *Nhiệt liệt chào mừng các em học sinh lớp một* phồng lên trước gió như một cánh bướm. Những băng hoa giấy căng ngang, căng dọc rung rinh. Cu Tý bước đến cổng trường, ngập ngừng. Chị Thắm phì cười:

— Ô hay, hôm nay em làm sao thế? Thôi, khéo em làm giấy mực ra quần mới rồi.

Ông chủ tịch xã chấp hai tay đứng cạnh cổng trường, từ này đến giờ vẫn gật đầu lia lia với hết người này đến người khác, bây giờ trông thấy hai chị em lúng túng, ông vừa cười vừa bảo:

— Kìa, các cháu nhanh lên, sắp đến giờ khai giảng rồi đây.

Sân trường ồn ào, náo nhiệt. Tiếng thử loa phóng thanh oang oang: « Cốp! Cốp!... Nghe rõ chưa? ». Các chị con gái lớp trên lảng xãng cầm hoa chạy đi chạy lại có vẻ bận rộn lắm. Nào hoa râm bụt đỏ chói, hoa hồng bạch, hoa hồng quế, hoa cúc vàng, hoa dưới cột cờ sân trường, hoa trên bàn giáo viên của các lớp học. Bên lễ đài, đội trống ếch thiếu nhi quần xanh thẫm, áo trắng lớp, khăn quàng đỏ phăng phiu, đứng sắp mớ bên lễ đài, chốc lại thử trống thình thình, rầm rập.

— Ngày khai giảng là ngày tết của nhà trường mà li.

Chị Thắm ra dáng học trò lớp bốn, bảo cu Tý như vậy. Chị còn dặn cu Tý hết điều này đến

CHÚ BỘ ĐỘI GÁC ÁNH TRĂNG TRÒN

Nhạc và lời: MỘNG LÂN

VUI - RỘN RÀNG



Em lên núi cũng nhìn thấy trăng - Em ra



biển cũng nhìn thấy trăng. Trăng leo núi Trăng đi qua



sườn Trăng vượt đèo ánh Trăng cheo leo giữa mây tầng



mây. Trăng soi từ ngọn nguồn qua khe



núi, trong đêm tối, bên chú bộ đội nơi kia biên giới.



Chú hướng từng ánh Trăng, Trăng tròn không chớp mắt (chú thức suốt đêm



đài. Chú nghĩ về chúng em. Chú gác ánh trăng tròn.



Cho em được múa ca. (Em lên) ...ca.



điều khác làm Tý nhớ lẫn lộn hết.

Trái hẳn với cảnh nhộn nhịp náo nhiệt trên sân trường, mặt ao trường vẫn lặng thính không một gợn sóng, mặt nước trong veo soi bóng những cây xoan, cây phượng và mái trường nhỏ nhỏ đã già nua theo năm tháng... Trên mặt nước ấy, những cánh bèo ong thính thoảng lay động

bởi một con chuồn chuồn ớt đỏ chói. Dù có mãi nhìn con chuồn chuồn một chút, cu Tý vẫn không quên được hôm nay Tý đã sắp được học một thầy giáo già. Tý đâu có phải là một bé con, quần áo xéch xách, tay cầm củ khoai luộc, chạy lon ton trên bãi cỏ đuổi theo những con chuồn chuồn nữa nhỉ.

A . . . a . . . Tiếng máy phóng

thanh, tiếng hát của đội đồng ca thiếu nhi vang lên báo hiệu giờ khai giảng. Tý chạy theo các anh các chị, hớn hớn, vội vàng: « Lớp của em đâu? Thầy giáo của em đâu? » Các bạn nhỏ lớp một mới theo thói quen mẫu giáo vội vàng nắm lấy đuôi áo nhau, Tý cũng nắm lấy đuôi áo bạn gái đứng trước.

Một thầy giáo người nhỏ nhắn, mái tóc đã điểm bạc, khuôn mặt gầy có nhiều nếp nhăn đi thông thả về phía các em. Đám học trò lớp một ngược mắt chăm chú nhìn thầy.

— Các em là học sinh lớp một A, có phải thế không? Thầy là thầy giáo của các em đây.

Những tiếng ấy vang lên bên tai đám trẻ con sáu tuổi. Ồ, mái đầu tóc bạc, những nếp nhăn trên vầng trán và nước da tái tái của thầy không có gì xa lạ.

— Nghiêm! Chào cờ, chào!

Lễ chào cờ năm học mới bắt đầu. Tý đứng thẳng, hai tay nắm chặt lại. Cũng là lớp mẫu giáo cũ đây, những tồ Thỏ, tồ Chim ríu rít, giờ đây các bạn đang đứng nghiêm, như chưa bao giờ được đứng nghiêm. Lá cờ đỏ sao vàng đang từ từ vươn lên đỉnh cột cờ. Bầu trời xanh ngắt.

Tiến lên! Cùng tiến lên!

Nước non Việt Nam ta vững bền!

Bài Tiến quân ca vang khắp sân trường. Tiếng hát của các anh các chị dứt rồi, Tý quay lại nhìn các bạn, hình như tất cả không muốn nắm lấy đuôi áo nhau như lúc nãy nữa. Và kìa, người thầy giáo già đang từ từ đi về phía cái trống trường.

(Xem tiếp trang 28)

BẦU trời ấy bây giờ ở đâu? Trong cuộc đời có một ngày có một bầu trời như thế. Một thôn làng như thế. Bầu trời và làng quê ấy bây giờ ở đâu? Và người đã nhìn thấy nó, đã khắc lại nó, bây giờ ở đâu rồi? Quân đứng ngắm mãi cánh buồm ngũ sắc. Đó là vỏ một con trai. Sau khi đã đánh sạch những lớp rêu, vôi ở ngoài, một nghệ nhân nào đó đã lấy kim băng thép khắc lên cảnh một làng quê, bầu trời và những đám mây. Đây là cây đa. Kia là một mái đình cong. Một cái giếng làng có người thôn nữ đi gánh nước. Một đàn chim bay lên. Con đường đi vào làng êm đềm, mặt trời chiếu xuống lũy tre mềm mại. Tất cả đều nhuộm trong màu ngũ sắc.

Vỏ trai sau khi đã đánh bóng nhiều lần lộ màu xà cừ, do phản ánh sáng tạo thành nhiều màu trắng, xanh, đỏ, tím, vàng, rất đẹp. Vỏ trai được gắn trên một tấm gỗ vuông nên trông rất giống cánh buồm khi có gió. Quân gọi đó là cánh buồm ngũ sắc.

Hôm nay là ngày Nhà giáo Việt Nam. Quân sẽ đem tặng cô cánh buồm này. Cô giáo của em, chắc cô sẽ rất vui. Quân nắn nót ghi từng dòng:

*Em kính tặng cô
Cánh buồm ngũ sắc
Do nghệ nhân...*

Quân dừng lại. Nghệ nhân khắc lên cánh buồm đó không để lại tên mình, cũng không ký một dòng nào. Quân lúng túng. Lâu nay Quân vẫn thường có thói quen là hề nghe một bài hát, đọc một bài thơ, xem một cuốn truyện là em thường hỏi mẹ có quen những tác giả ấy không. Khi nào mẹ trả lời «Có» là Quân reo lên thích thú. Quân muốn mẹ quen biết tất cả những nhạc sĩ, nhà văn, nhà thơ, họa sĩ... Và em rất tự hào, rất kiêu hãnh.

Nhưng hôm nay cánh buồm mà Quân vô cùng yêu thích ấy không có tên ai cả. Quân nghĩ đến quá trình từ một cái vỏ trai vô bổ qua bàn tay nghệ nhân đã trở thành một tác phẩm nghệ thuật, đẹp đến nỗi từ bé Tý 4 tuổi cho đến bà 70 tuổi, khi nhìn vào đều thích thú. Chắc nghệ nhân này đã khắc không biết bao cánh buồm như thế. Công việc lặng lẽ, kiên nhẫn, say mê, ít ai nhìn thấy, ít ai ca ngợi. Thế đấy. Một tác phẩm vô danh. Giá có một cái tên nhỉ. Nhưng nếu có một cái tên thì liệu tác phẩm ấy có đẹp hơn không?

Quân nâng trên tay cánh buồm ngũ sắc. Chắc cô giáo sẽ rất vui trước món quà của em. Em sẽ lặng lẽ mang nó để lên bàn của cô với tất cả tấm lòng yêu thương của em, giữa bao món quà của các bạn. Và em sẽ không đề tên mình — tên người mang cánh buồm tặng cô.

Người nghệ sĩ ấy bây giờ ở đâu? Bầu trời, làng quê trong cánh buồm bây giờ ở đâu nhỉ? Chao, giá mà Quân được nhìn thấy một lần!

minh họa của TUẤN DŨNG



TRONG RỪNG

TRÊN Sa Pa mùa hạ vẫn có sương mù vào buổi sáng. Trời giá lạnh như mùa đông dưới xuôi. Mà không phải sương loãng đâu, sương quánh đặc, như mây như khói. Mây trắng như bông che khuất mặt người. Vừa bắt tay chào nhau xong, quay lại đã không còn thấy đâu nữa. Lắm khi đi ra đường vô ý đụng cả vào sừng những con trâu to kình to càng đến hốt.

Đây là nói về mùa hạ mà còn như thế, huống hồ là mùa xuân như bây giờ. Thời thì cứ là trắng loát, trắng như sữa, suốt ngày đất trời bao phủ một lớp mù đặc như sữa. Chỉ buổi trưa mới hửng sáng lên trong chốc lát mà thôi. Dậy sớm trong một buổi sáng mùa xuân ở Sa Pa là cả một sự hiểm có, bởi vì phải chui ra khỏi lùm chần ấm vào lúc trời lạnh sắp đóng băng thế này, đâu có dễ.

Vậy mà giờ đây chúng tôi đã thấy ở trong rừng, giữa đám cây còn đang ướt sương, giữa mây mù buổi sáng đầu năm, những tiếng gọi nhau í ới, tiếng cười tiếng nói vui nức lòng của đám trẻ con. Tiếng lanh lảnh của các em gái như tiếng chim khuyển, chim vàng anh. Tiếng các em trai rộn rã như tiếng gọi đàn của chim sơn ca, chim liểu tiểu. Tiếng các em xa gần mờ tỏ, như một bản hòa tấu nhiều giai điệu.

Tôi lắng tai nghe ngóng, lòng tôi cảm động và hoan hỉ, tôi đang bắt gặp những âm thanh vui sướng và trong sạch, những âm thanh tuyệt vời nhất trong muôn vàn âm thanh mà loài người có thể thấy được. Và tôi lập tức buông riu tìm đến với các em.

— Chào các em — tôi lên tiếng trước.

— Chào anh ạ, chúng em đi tìm cây pơ-mu để mang về trồng dưới lũng Bác, anh ạ — một em gái nhanh nhẹn trả lời tôi.

Em có vẻ là một cô đội trưởng.

— Còn anh là cán bộ của Ty lâm nghiệp, anh đi tu bổ rừng, loại bớt những cây xấu để các cây tốt có điều kiện phát triển. Tất nhiên những cây các em cần mang về xuôi phải là những cây quý nhất rừng. Anh có thể giúp các em tìm những cây pơ-mu khỏe nhất rừng.

— Hay lắm, anh sẽ làm chuyên gia chọn cây non cho chúng em nhé. Chúng em sẽ đề nghị chị phụ trách kết nạp anh vào Đội thiếu niên. Anh có thích làm đội viên thiếu niên đeo khăn quàng đỏ không đã?

— Còn gì bằng, các em giới thiệu anh vào Đội với nhé.

— Tất nhiên, em đã từng giới thiệu ba thằng bạn của em vào rồi cơ mà — một em trai chừng tám tuổi nói thế. Em bé nhất bọn, vác trên vai chiếc cuốc lưỡi cũng bé nhất trong những cái cuốc mà tôi đang nhìn thấy ở đây và đôi môi của em thì không gì có thể tươi cho bằng; cũng không có một chiếc khăn quàng nào đỏ thắm hơn chiếc khăn trên cổ em lúc này.

— Nhưng sao các em lại đi một mình, các chị phụ trách đâu cả, các anh các chị trong chi đoàn thanh niên đâu?

— Vậy là anh chưa biết kế hoạch chung rồi, thế này nhé, vừa đi em vừa phổ biến cho anh mới được. Thiếu niên đi trước, vào rừng thì tỏa ra tìm những cây pơ-mu đẹp, tìm được cây nào sẽ đánh dấu lại, mỗi đứa tìm lấy một cây mà mình ưng nhất. Thế rồi sau đó, nghĩa là ngày mai, các anh các chị thanh niên, rồi các cô các chú, tất ráo cả, mới theo ý kiến của chúng em đánh cây gửi về Hà Nội. Chị phụ trách của chúng em hôm nay cũng cùng đi đấy chứ, nhưng chị ấy còn ở cạnh rừng bên kia với các bạn phân đội hai, chúng em là phân đội một anh ạ. Lát nữa chị ấy thế nào cũng sang đây với chúng em.

— Lát nữa em sẽ giới thiệu anh với chị phụ trách chứ?

— Tất nhiên rồi, không giới thiệu thì rồi sau này ai biết thành tích của anh mà cho anh sinh hoạt với chi đội nhỉ.



Tôi và đám đồng các em nhỏ đi sâu vào rừng. Trời lạnh nhưng mặc đủ áo ấm, càng đi lâu lại càng ấm hơn. Qua màn sương dày đặc, những lùm cây hiện ra mờ mờ, sương rơi trên lá tí tách.

— Rừng pơ-mu đầy rồi, các bạn ơi!

— Em chọn cây này được không anh?

— Em chọn cây này anh ơi.

Tôi đi đến từng cây, ngắm nghía kỹ càng, trả lời từng câu hỏi vì sao nên chọn cây này, còn vì sao cây này phải bỏ lại. Trong số các cây pơ-mu non mà các em lựa chọn đợt đầu, tôi chỉ gợi ý nên lấy một cây thôi.

Lại tiếp tục đi sâu hơn nữa. Những cây pơ-mu chẳng khác nào những mũi kiếm nhọn đâm thẳng lên trời. Nhìn lâu hơn chút nữa lại thấy chúng giống những anh lính cảnh vệ, cũng nghiêm trang trong tư thế hông súng đứng gác, cũng dong dỏng cao và gọn gàng như khi các anh vận lễ phục. Chúng tôi tưởng như mình đang đi duyệt một đội quân danh dự, chứ không phải chuyện thường ngày.

Các em đã được tôi cho biết thế nào là một cây pơ-mu non tiêu chuẩn, vì vậy chỉ thỉnh thoảng mới nghe thấy một em nào đó reo lên: « Em chọn được rồi ». Thường những cây mà các em chọn càng về sau càng có nhiều ưu điểm, nhưng không phải cây nào cũng đáng được đưa về lảng Bác cả. Trên mười em mà chỉ mới chọn được đâm cây. Trời vẫn tràn lan những sương mù, nhưng kim đồng hồ không vì thế mà đứng nguyên tại chỗ. Tôi đưa tay lên xem giờ. Đã gần trưa. Việc chọn cây càng trở nên hào hứng, như một cuộc thi đua nước rút. Những em đã chọn được cây cho mình rồi thì đi chọn giúp các bạn khác. Ai cũng mong chọn được nhiều cây thật tốt cho bạn, vì cây của ai mà chả là của phân đội một, và cây của phân đội nào cuối cùng cũng là tượng trưng cho vinh dự của thiếu niên cả nước được mang cây về trồng quanh nơi Bác Hồ an nghỉ.

Quá trưa thì công việc lựa chọn đó tạm xong. Nói là tạm xong bởi vì còn một trường hợp cuối cùng thật khó giải quyết. Cậu bé tám tuổi ban sáng đã nhiệt tình hứa sẽ đứng ra giới thiệu tôi vào Đội cho đến lúc này vẫn chưa tìm thấy cây nào thật ưng ý, cho nên cậu đâm cuống. Vì cậu cuống nên mặc dù chị phụ trách từ bên đội hai đã sang bên này cách đây ít ra là một giờ rồi, mấy lần tôi xem đồng hồ để tổ về sốt ruột muốn nhắc khéo cậu chuyện xin gia nhập Đội của tôi, nhưng cậu vẫn cứ tỉnh bơ làm như đã quên bằng mắt vẫn đề đó.

Các bạn của cậu ngồi nghỉ chân ở bãi cỏ ven rừng, chỉ còn có cậu và tôi cùng chị phụ trách của cậu là vẫn tiếp tục cuộc tìm kiếm, mà rừng pơ-mu đến chỗ này cũng vừa hết. Trước mắt là núi trọc rồi.

— Đi suốt rừng vẫn chưa tìm ra cây pơ-mu vừa ý thì dừng là khó tính quá đây — tôi nói. — Mà có phải không gặp được những cây ra cây dầu cơ chứ.

— Chưa có cây nào lọt mắt em, theo tôi không phải là em khó tính mà chỉ là vì tính thần trách nhiệm của em cao đây thôi anh a — chị phụ trách phân trần thay cho cậu. — Có lẽ em muốn chọn một cây đẹp nhất rừng để gửi về làng Bắc, mà đã định như vậy thì không thể chỉ chọn trong một cánh rừng này đã thấy. Vả lại số cây ngày mai cần gửi đi trước cũng chỉ chiếm một nửa chỗ cây cả hai phân đội đã chọn hôm nay thôi.

Cậu bé đứng tư lự hồi lâu bên cây pơ-mu non khá đẹp mọc ngay bìa rừng. Tôi và chị phụ trách kiên trì đợi chờ quyết định cuối cùng của cậu.

Đã tưởng cậu sẽ chọn cây non đó, ngờ đâu sau hết cậu đã buông một câu chắc nịch :

— Thôi chời chẳng cần phải chọn cây nữa. Các ban chọn đủ rồi thì khi lớn lên cháu khác có cách, cháu sẽ xin làm một chủ bộ đội đứng gác trước làng Bắc, hoặc là xin làm một người thợ chăm bón cây quanh đó.

— Vậy là cháu sẽ trở thành đồng nghiệp của chú đây. Hay lắm, trồng cây rồi mà không định chăm bón thì rồi cây cũng chẳng đẹp được, chú tán thành ý kiến ấy của cháu.

Ba chúng tôi vui vẻ quay lại rừng, tìm về chỗ các em nhỏ đang nóng lòng đợi chúng tôi để cùng trở về nhà.

Sương mù đã loãng hơn ban sáng rất nhiều. Trời cũng ấm hơn. Trước mặt chúng tôi, phía sau những lùm cây pơ-mu, lại vang lên lãnh lốt tiếng chim. Chim sơn ca, chim liều liếu rộn ràng, chim vàng anh và chim khuyển thành tha thành thót.

*minh họa của
Tuấn Dũng*

NGÀY EM TÔI TRƯỞNG

(Tiếp theo trang 24)

Tiếng trống mở đầu một năm học mới vang lên đông đặc, chắc chắn, nhịp nhàng, thông thả, rồi từ từ dồn dập, rộn lên náo nức như thổi thóc. « Tùng ! Tùng ! Tùng ! » Tiếng trống ấy là của Tý, là buổi học đầu tiên của Tý bắt đầu.

Tùng đoàn học sinh nối đuôi nhau đi vào lớp học. Chị Thẩm đứng trong hàng học trò lớn như đang cười và vẫy tay với Tý. Dưới gốc cây phượng vĩ, các cụ già đứng dăng hàng ngang, nhiều cụ gập đầu, nét mặt tươi lên. Có cụ lặn lội vật thật lưng bao đưa lên mắt chăm chăm. Ồ, sao thế nhỉ, sao các cụ mau nước mắt vậy ? Thôi đúng rồi, tại các cụ không thể bé lại được như mình để đi học, cho nên các cụ buồn đấy mà. Hay các cụ cho rằng

trẻ con bé quá, chỉ nghĩ đến xôi, đến cốm, đến những con chuồn chuồn và sẽ để cho thầy giáo luôn luôn phải cau mặt lại. Ôi ! Các ông bà kính mến của chúng cháu, lấy tin ở chúng cháu nhé.

Tý nghĩ vậy và ngồi ngay ngắn, nhìn chăm chú lên bảng đen, lắng nghe thầy giáo nói :

— Trước tiên, các em hãy tập đọc tên trường chúng ta. Chữ đầu tiên có dấu huyền, các em đọc uốn lưỡi nhẹ. Chữ thứ hai là một họ có đồng người nhất ở nước ta, dấu ngã các em đừng đọc ngọng thành dấu sắc nhé. Chữ thứ ba không có dấu, gọi là thanh không, đọc như tiếng gió thổi. Nào, cả lớp đồng thanh.

Cu Tý cùng các bạn ngâm nga :

— Trường — Nguyễn — Du...

Hay nhỉ. Tý nghĩ thầm, hay

như chúng mình tập hát, tập ca. Tên trường mình hay thật. Rồi, Tý sẽ biết viết, Tý sẽ viết tên trường lên các nhãn vở. Khi Tý đi đâu chơi, có ai hỏi Tý, Tý sẽ đọc tên trường lên như hôm nay...

Hôm nay là ngày 5 tháng 9, là ngày khai trường của tất cả trẻ em nước Việt Nam mình đấy. Hôm nay không phải là một ngày hè chơi nhởi trên bãi cỏ với cánh bướm, cánh chuồn chuồn nữa. Hôm nay là một ngày đầu thu, nắng dịu khắp bờ tre, ngọn cỏ, hương thơm mùa lúa chín bay dăng dăng vào các lớp học. Và, sáng nay là ngày cu Tý đứng dậy lễ phép nói với thầy giáo :

— Em thưa thầy, em tên là Nguyễn Văn Thắng chứ không phải là cu Tý ạ.

12-1-1983

*Minh họa
của Thành Chương*

NGUYỄN XUÂN KHOÁT

MỘT MÀU CHUYỆN

KHÔNG ĐẦU ĐỀ



HẤP một cái, thế là mình đã ở ngay giữa nhà. Chẳng có ai cả. Nhưng hình như có tiếng một cậu nào đang nhặt thóc *tóc tóc* đầu đây. Mình liền đi men sang phía cửa sổ. Nghĩ bụng: nếu có xảy cái gì nguy hiểm thì nhảy ra ngoài cũng tiện.

Nhưng quái, các cậu à, ngay cạnh cửa sổ, cũng có một cái chuồng gà cao lêu nghêu. Các cậu có biết không? Ở đây có một thằng cũng vào trạc tầm cỡ như mình đang tiến về phía mình, nó ngo ngác nhìn mình một cách rất đáng ghét. Trông thấy hần, mình muốn cho hần ăn ngay một trùy. Thế rồi, mình lùi lại mấy bước lấy đà, chuẩn bị miếng « song phi ». Thì thấy hần cũng làm giống mình. Hình như hần cũng học được cái miếng hóc hiểm ấy như mình rồi chằng. Ngắm hần lúc này, càng đáng ghét làm sao: mặt non choét, mày cái lông cổ xơ xác giương lên, trông rất yếu, yếu thảm hại. Ghét nhất là mình làm gì, hần bắt chước làm theo. Mình vươn cổ ra hai lần, dư phía trên rồi dư phía dưới, hần cũng vươn cổ, dư lên, dư xuống. Có lẽ hần đoán được ý mình hay sao? Các cậu ạ, lúc ấy mình có hơi chột dạ đấy nhé! Một

(Xem tiếp trang 30)

CÂU ĐÓ

1. Đàn gì chỉ có một dây

Sáo gì không cánh mà bay trên trời

Sông gì không có nước trôi

Người gì lúc chẻ, lúc thò là ông.

(là gì)

2. Dáng em đầu tháng trắng treo

Đầy mồm răng sắc xoi vèo cổ tươi

Cần cù thu lượm suốt đời

Góp phần no ấm cho người nông dân.

(là cái gì?)

Vân Anh sưu tầm

(Xem trả lời cuối trang, đọc ngược lại)

Một mẩu chuyện

KHÔNG

ĐẦU ĐỀ

(Tiếp theo trang 29)

mình mình có đánh nổi nó không? Mình nghĩ đến các cậu, phải chạy về gọi các cậu ra và... hấp một cái, mình đã nhảy tốt ra giữa sân.

Phúc bảy mươi đời, may quá! Mình không nhanh chân thì nguy to. Một cái chổi to tướng, không biết từ đâu phóng đến, đứng chỗ mình đứng, có ghê không?

Nói một hồi, đến đây cậu giò Hoa nhìn quanh, chẳng thấy bạn nào đứng nghe hẳn cả. Mỗi đứa một góc vườn, đang vơ vẩn kiếm ăn. Nhưng, hẳn không ngạc nhiên vì, không hiểu sao, hình như chuyện của 'hắn ít mùi vị, hẳn đã nhiều lần bị các bạn cứ lảng chân giò và lơ đãng như thế rồi. Hẳn lần bầm một mình:

— Đừng có hòng!... Ông

còn khối chuyện hay.

Hắn sắp đi về phía gốc nhãn. Vừa vặn, bà gà Ma trong bụi chuối ló đầu ra:

— Này, cậu giò Hoa! Cái thằng gà cậu gặp ở trong nhà ấy chẳng phải là ai khác đâu, chính cậu đấy! Cái chuồng gà cao lêu nghêu ở gần cửa sổ là cái tủ có mặt gương đấy. Cái mặt gương nó có tài chiếu lại hình người đứng trước nó đấy!

Giò Hoa ngẩn người chưa hiểu.

— Cái gương là cái quái gì ấy nhỉ? — hẳn nghĩ.

Rồi hẳn gân cổ hỏi vặn bà gà Ma:

— Thế... thế... thế sao tôi nghe tiếng nhặt thóc *tóc tóc*, tiếng đũa nào nhặt thóc đấy?

Gà Ma mỉm mỉm cười:

— Tiếng nhặt thóc gì lại đều đặn như thế! Đó là tiếng quả lắc của cái đồng hồ!

Giò Hoa ta im lặng. Hẳn vừa nghĩ vừa đi ra bờ ao. Vì hẳn vừa thoáng thấy các bạn chạy về phía ấy. Tới bờ

ao, hẳn cúi nhặt mấy hạt tằm ai để rơi sát bờ nước. Mồ hẳn vừa chạm xuống mép nước thì hẳn giật mình đánh thót một cái. Cái đầu thằng gà lúc nãy hẳn gặp trong hòng cũng từ dưới nước nhô lên. Nhưng hẳn chợt nhớ câu gà Ma nói lúc nãy. Hẳn thử ngẩng lên, cúi xuống mấy lần. Rồi hẳn liếc anh bạn đứng bên. Về gương, nhưng không ai biết. Bỗng hẳn thốt lên một câu chả ai hiểu gì cả:

— Ô, thế ra chính là mình à?... !...

Tặc lưỡi một cái, hẳn vừa gật gù vừa lẩm bầm: « Vác được cái mặt ao này về dựng ở trong nhà để soi chơi thì cũng hay đấy! »

Rút từ Năm chuyện gà giò
mình họa của Thâm Đức Tự

(Cái liếm)

Ông Trọng — Chí Hằng)
Sông Ngân Hà,
Bàn Báu, Sáo diều,

TRẢ LỜI CÂU ĐÓ



TÔI và thằng Long là hai anh em sinh đôi. Hai đứa giống nhau như đúc, đến nỗi chính bà tôi cũng có khi gọi nhầm tôi là thằng Long và thằng Long là tôi.

Một hôm bà tôi đi chợ về thấy thằng Long đang treo lên ghế đứng với tay lên nóc tủ lấy cái gì đó, bèn quát :

— Thành, mày làm gì đấy ?

Thằng Long cười khi, tụt xuống ghế.

Lại một lần khác, hôm ấy bà tôi đang thổi cơm ở trong bếp, thấy tôi đang ngồi ngoài sân xem sách, liền gọi với ra :

— Long ơi, chạy ra bẻ múc cho bà ấm nước.

Không thấy tôi nói gì, bà tôi gọi to :

— Ô hay cái thằng Long ngồi ngay đấy mà bà gọi không thừa.

Tôi ngẩng mặt lên ngơ ngác :

— Cháu đấy chứ có phải thằng Long đâu. Thằng Long nó đang đánh quay ở ngoài đường ấy.

Mẹ tôi đánh dấu áo quần cho hai đứa, nhưng chính chúng tôi lại mặc lẫn của nhau, thành thử mọi người vẫn nhầm. Tự chúng tôi thì chả bao giờ nhầm thế. Tôi lúc nào cũng biết tên tôi là Thành và thằng Long bao giờ cũng gọi là anh Thành.

Tuy vậy giữa tôi và thằng Long cũng có điểm khác nhau. Ai mà tinh ý thì cũng nhận

ra ngay thời : tôi thường chăm học và hay đọc sách, còn thằng Long thì hay chơi quay ở ngoài đường. Mỗi lần thấy tôi ngồi học nghiêm túc là nó lại bảo : « Học chán chết, chơi thích hơn ». Nó lười học như vậy, cho nên ở lớp nó học kém và hay bị cô giáo nhắc nhở.

Ở lớp, cô giáo cho hai anh em tôi ngồi hai chỗ khác nhau để phân biệt. Tôi ngồi hàng thứ hai bên phải, còn thằng Long ngồi hàng thứ ba bên trái. Vì vậy cô giáo không bao giờ gọi nhầm tên chúng tôi và ghi điểm của chúng tôi vào sổ điểm rất chính xác.

Một hôm trong giờ truy bài, một cậu nào đó bỗng nhận xét :

— Này, cậu Thành và cậu Long giống nhau ghê. Các cậu thử đổi chỗ cho nhau xem cô giáo có nhận ra không.

Những đứa ngồi quanh đấy chẳng nghĩ ngợi gì, cũng hùa vào :

— Ừ, phải đấy, để xem cô giáo có nhận ra không.

Bùi tai, chúng tôi liền đổi chỗ ngồi cho nhau, chắc hẳn rằng thế nào cô giáo cũng nhầm.

Ấy thế mà kết quả lại ngược lại. Cô giáo chưa kịp nhầm thì chính chúng tôi đã nhầm rồi.

Hôm ấy có tiết tập đọc đầu tiên, cô giáo mở sổ điểm ra và gọi :

— Em Long đứng lên đọc bài.

Đáng lẽ tôi phải đứng lên giả làm thằng Long, thì lại ngồi im. Còn thằng Long đang đóng vai tôi đáng lẽ phải ngồi im thì vừa nghe gọi đến tên nó, bèn đứng bật dậy.

Cả lớp cười ồ. Bọn con gái cười ngặt nghẽo.

Cô giáo ngạc nhiên hỏi :

— Có gọi em Long đọc bài, có chuyện gì mà các em cười ? À mà sao em Long lại ngồi khác chỗ ? — rồi cô hỏi : — Em lớp trưởng đâu ?

Bạn lớp trưởng từ từ đứng lên, li nhí nói :

— Thưa cô, các bạn ấy đổi chỗ cho nhau để xem cô có nhận ra không ạ.

Cô giáo không nói gì. Cô khẽ quay mặt đi.

Cả lớp im phăng phắc. Phen này thì gay go đây. Tôi và thằng Long cùng sợ hãi. Chắc hẳn cô sẽ ghi vào sổ liên lạc về nhà cho cha mẹ chúng tôi ký tên.

Nhưng không. Lát sau cô quay lại bảo :

— Thôi các em đổi lại chỗ đi.

Và buổi học tiếp tục. Thằng Long vẫn mở đầu tiết học tập đọc và sau nó là các bạn khác.

Cả buổi học ấy, rồi cả tuần học trôi qua, cô giáo không hề mắng mỏ chúng tôi một lời nào về chuyện ấy. Cô đối với chúng tôi vẫn như không có chuyện gì xảy ra. Còn tôi thì vẫn chăm học như trước. Riêng thằng Long chuyển biến hẳn. Nó chăm học và chẳng mấy nổi sức học của nó đã lên ngang với tôi.

Hôm cuối năm học, cô giáo nhận xét nó :

— Em Long bây giờ học tiến bộ và khá chẳng kém gì em Thành. Bây giờ các em giống nhau như đúc về mọi mặt rồi đấy. Các em mà đổi chỗ cho nhau như hồi đầu năm là thế nào cô cũng nhầm.

Cả lớp lại cười ồ.

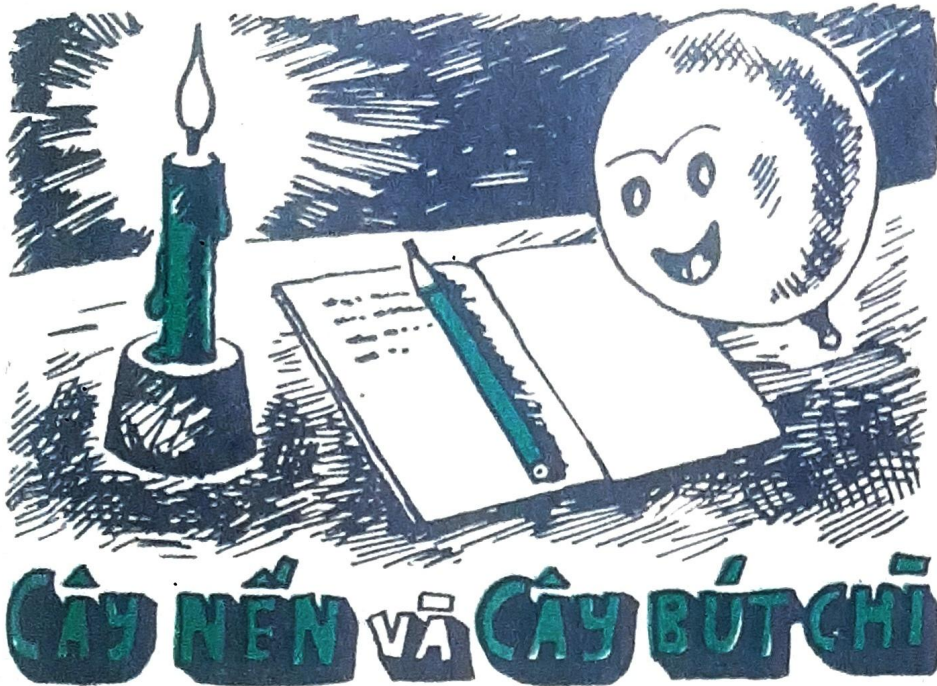
Hôm ấy trên đường về nhà, thằng Long bảo tôi :

— Anh Thành có biết tại sao em chăm học không ?

— Không biết — tôi đáp.

— Em chăm học là vì cái hôm anh em mình nghịch dại ở lớp cô không phạt, chứng tỏ cô thương chúng mình. Mà như thế thì em phải chăm học để cô vui và thương hơn chứ.

Minh họa của LÊ LAM



CÂY Nến trắng như tuyết và tấm lòng thì trinh bạch. Bạn của cây Nến là cây Bút Chì thân gỗ mộc mạc...

Bóng Bay hồng từ trong ngăn kéo nhảy ra nhìn đôi bạn Chì — Nến, mỉm cười:

— Trông các cậu «hâm tài» quá. Cậu Nến thì thộn. Cậu Chì thì quắt. Nhìn tớ đây này.

Bóng Bay hít hơi, phình bụng thành to như một quả bưởi, căng mọng, rực rỡ, lồ lộ vẻ đẹp quyến rũ.

Bóng hồng nhớn nhoe bay. Cuộc đời choáng lộn biết chừng nào.

— Vậy mà bên trong tớ chỉ là rỗng không thôi — Bóng dắc chí — Nếu muốn, tớ sẽ lại thổi phồng mình lên to hơn nữa cũng chẳng khó khăn gì. Ấy vậy mới là tài chứ.

Bóng lại hít hơi, và quả nhiên lại to đẹp hơn gấp bội thật.

Bóng hồng lượn lơ trên cao. Còn Chì và Nến thì không nhắc mình lên được.

Đêm đến, mọi vật đã ngủ

yên, cây Nến bắt đầu tỏa sáng. Tấm lòng trinh bạch của nó cháy ngời lên, chói lọi, chan hòa.

Dưới ánh sáng cây Nến, cây Chì bắt đầu chạy trên màu giấy trắng. Ánh sáng của Nến dẫn đường đi cho cây Chì. Tâm hồn đậm thắm, đậm nét của cây Chì dần hiện hình lên thành chữ. Hết trang này đến trang khác, mỗi chữ hiện lên thì cây Chì lại mòn đi một tí. Trí tuệ của sự sống chứa đựng trong từng chữ. Cuộc đời cây Chì đang chuyển hóa thành trí tuệ. Và khi trí tuệ càng dày trên trang giấy bao nhiêu thì cuộc đời cây Chì càng ngắn lại bấy nhiêu.

Nhưng cây Chì mỗi lúc một hăm hở chạy trên trang giấy với sức cuộn cuộn. Thân thể nó đang bị tan hòa. Có đau đớn nhưng hạnh phúc. Cho đi mà không nuối tiếc... Mất đi mà kiêu hãnh, tự hào.

Cây Chì không bị lạc lối, nhầm đường vì có ánh sáng chói lòa của ngọn Nến. Ánh sáng ngùn ngụt phóng vào không gian với khát khao vô hạn là xóa nhòa bóng tối. Tiếng

ánh sáng reo lên. Hơi ánh sáng ấm áp. Cây Nến làm liệt uy nghi.

Nhưng chính trong khi rừng rực ánh sáng không ngừng không nghỉ ấy thì thân Nến đang bị ngắn dần lại. Những giọt lệ của Nến lướt thướt thành dòng dài theo thân xác. Lại vẫn đau đớn mà hạnh phúc. Cho đi mà không nuối tiếc, mất đi mà kiêu hãnh tự hào.

Ánh sáng càng chói ngời, giọt lệ càng đầm đìa.

Những dòng chữ đã kín đặc hết trang này sang trang khác. Cây Chì đã ngắn đến mức chỉ còn một nửa. Những dòng chữ càng đậm, ánh sáng càng ngời. Cho đến một lúc cây Chì chỉ còn bằng một đốt tay... rồi chỉ còn bằng một hạt thóc. Và cuối cùng thì một tiếng nổ nhẹ, hạt thân thể cuối cùng của nó biến mất trên thế gian này trong khi dòng chữ cuối cùng của một trang sách cuộc đời vừa viết xong.

Và cũng chính lúc đó cây Nến vừa cháy hết. Những dòng lệ chan chứa đọng dưới chân Nến dồn sức bùng cháy lên ánh sáng cuối cùng của mình sau khi đã dặt dằn dòng chữ cuối cùng đến chỗ của nó.

Ngọn lửa trước khi lịm hẳn đã phụt cao lên; chiều dài ngọn lửa đo đúng bằng chiều dài thân Nến lúc trước. Ngọn lửa khắc tạo vóc dáng của tấm thân Nến vào trong ký ức không phai mờ.

Đến đây, thay thế cho ánh sáng Nến đã tắt, ánh sáng của những dòng chữ bắt đầu tỏa chiếu.

Bóng hồng bay vờn vờn lạc lối. Nó làm sao mà nhận biết được thứ ánh sáng mới này. Bóng loạng choạng. Vì cố căng phồng cái rỗng không của nó, nó và phải một vật gì đó, rồi nổ bốp.

Cái xác rách mướp và vô dụng lẫn trong rác rưởi nền nhà.

Mình họa của
NGÔ MANH LÂN



Nhân vật :

- Cô Tây
- Cậu Bút Chì
- Anh Thước Kẻ

Câu chuyện xảy ra ở cửa một trường học, một sân trường hoặc ở nhà một bạn học sinh nào đó. Cô Tây và cậu Bút Chì đứng cạnh anh Thước Kẻ.

Tây : (Về lo lắng buồn rầu)

Anh Thước Kẻ, anh uống rượu nhiều quá, sao độ này anh hay uống rượu thế? Người ta bảo uống rượu nhiều rất có hại cho sức khỏe đấy!

Thước : (say rượu) Không! Ta rất khỏe! Ta là thanh kiếm của hiệp sĩ! Ta xông'pha chiến trận, đánh brou đầu quân nó!

Chát! Bốp! Viu! Viu!

Bút Chì : Về nhà đi anh Thước! Cứ lang thang lêu lổng

suốt, mình mày sây sất, sứt sọc cả thể kia. Hồng quá! Mình là con nhà lam làm chăm chỉ, sao anh cứ đàn dúm với thằng Súng Cao Su và thằng Ống Phốc, chúng nó chỉ độc nghịch ngợm, đánh nhau...

Thước : (vênh váo) Ta sợ gì chúng nó! Ta đánh nhau còn giỏi hơn! Đã bảo ta không tên là Thước nữa mà đã đổi tên là Kiếm. Thanh Kiếm của Đắc-ta-nhan trong phim *Ba chàng ngự lâm pháo thủ* chiếu trên vô tuyến.

Ta chém: Bốc! Chát! Viu!

Ha ha! Chết chưa (hát).

Ta không phải là Thước

Ta đã đổi tên là Kiếm

Ta đâm, ta đỡ, ta chém

Chát viuu viuu, chát viuu viuu!

Xưa ta thắng tập

Giờ ta sây sất cong queo!

Ta uống rượu nhiều

Cho quên nỗi buồn chinh chiến

Cho quên khắp mình thương tích
Quên ngày xưa ta là Thước
Ồi, ngày xưa, ngày xưa... (khóc)
ngày xưa...

Tây : Anh Thước, kìa, anh Thước, sao thế? (lắc vai Thước)

Thước : (hất tay Tây ra)
Kệ ta!

Bút chì : Về nhà đi anh Thước!

Thước : Ta không muốn về nữa! Cứ để ta đi lang thang với thằng Súng Cao Su, với thằng Ống Phốc!

Bút chì : (bực bội) Anh thật là tệ, tệ lắm! Anh làm khổ anh đã đành, còn làm khổ chúng tôi, nhất là khổ tôi. Anh làm hỏng việc của tôi. Mỗi lần tôi cần kẻ cái gì, dựa vào anh, mình anh cong queo sứt mẻ, nét kẻ của tôi thành ra xiên xẹo ngồng ngoèo... Chẳng ra sao nữa! Chữ viết lên dòng kẻ, cứ nhấp nhô như leo đồi leo núi! Có khi cô Tây cô ấy lại phải xóa bết đi... Chỉ tại anh!

Thước : Vâng, tại tôi! Cái gì cũng đổ tại tôi.

Bút Chì : Đúng là anh không còn là Thước nữa. Đã gọi là thước thì phải thẳng chứ! Thước không thẳng thì còn biết dùng làm gì?

Thước : (vẫn say) Đúng! Cho nên tôi hận đời, tôi-mệt mỗi lắm rồi! Rượu đâu, trả tôi đây để tôi uống nữa, cho nó quên sầu! (hát) Đưa đây! (giật chai rượu ở tay Tây, lại uống và hát)
... Cho quên khắp mình thương

ích
Quên ngày xưa ta là Thước
Ồi, ngày xưa, ngày xưa...

(loạng choạng bước đi)

Tây : (gọi theo) Anh Thước!
Anh Thước!

Bút Chì: Kệ anh ta! Để anh ta đi cho khuất mắt! Tôi chán anh ta lắm rồi! Mà cả cô nữa, tôi cũng... cũng chán cô lắm. Cô chỉ độc làm rầy tôi, cản trở tôi...

Tây: Sao anh lại nói thế? Tôi làm gì anh nào?

Bút Chì: Còn phải hỏi nữa à? Tôi thì viết, còn cô thì chỉ biết mỗi một việc tẩy xóa...

Tây: Biết làm thế nào, thì tôi là Tây mà, tẩy xóa là việc của tôi.

Bút Chì: Cái việc thật đáng ghét! Cô vui thú gì mà cứ đi xóa những thứ tôi lụi cùi viết ra, khiến tôi phải viết đi viết lại? Lắm lúc không dòng nào không phải viết lại, chốc chốc lại thấy cậu chủ ném tôi xuống bàn, gọi đến cô, và cô ra công xóa, có khi cô xóa, tôi viết, rồi cô lại xóa, đến thùng cả giấy... Tôi mất công, cô thích lắm hả?

Tây: (buồn rầu) Không thích đâu, chẳng thích chút nào, anh Bút Chì ạ. Nếu anh không viết sai, viết hỏng thì tôi đâu đến nỗi phải xóa? Thực tình tôi cũng chẳng muốn. Mỗi lần phải xóa, tôi khổ tâm lắm. Tôi chỉ mong được ở yên trong cặp suốt buổi cậu chủ ngồi học. Nếu anh cần thận một chút, không vội vã, cầu thả, thì anh đỡ tốn sức viết đi vẽ lại, tôi không phải lăn mình ra tẩy xóa, chỉ Vờ dờ nhem nhuốc. Đúng không?

Bút Chì: Có phải tại tôi đâu? Tại cậu chủ 'chứ, cái cậu học sinh cầu thả ấy. Có phải tôi chỉ tốn sức mà thôi đâu. Cô xem này: chưa đầy hai tuần, bữa nào tôi còn dài tắp, mới cứng, mà nay đã cụt đi một phần ba... Cũng bởi phải làm việc nhiều quá! Đời anh Bút Chì chúng

tôi không dài ghê gớm gì, nhưng đâu đến nỗi ngắn ngủi chóng vánh thế. (ngắm nghía) Cả cô nữa, xem ra cô cũng chóng héo hơn gầy mòn đi quá! Bữa nào còn đầy đặn thế, mà nay gầy tọp hẳn đi! Ai bảo cứ ra công mà tẩy!

Tây: (ủ rù) Tôi biết: tôi gầy đi trông thấy, gầy đi từng ngày từng buổi. Sở phận họ nhà Tây chúng tôi là thế: sau mỗi lần tẩy xóa, là đời chúng tôi lại ngắn đi. Việc của chúng tôi là đem chính thân mình ra xóa bỏ, sửa chữa những sai hỏng, những nguệch ngoạc hư bần do người khác gây ra. Đời chúng tôi dài hay ngắn phụ thuộc vào việc các cậu học trò ít hay nhiều lầm lỗi... Xin anh hiểu mà đừng trách móc tôi. Các anh sung sướng hơn tôi nhiều. Bút Chì ngắn dần đi, nhưng đâu có mất hẳn, đời sống của anh vẫn tiếp tục còn trên hàng chữ viết, trên hình vẽ. Các anh vẫn sống cuộc sống của chữ viết, hình vẽ, chứ chúng tôi... họ nhà tẩy chuyên đi tẩy xóa những sai hỏng... chúng tôi không để lại gì. Chúng tôi không có cuộc đời nào khác. Chúng tôi cứ hao mòn bé nhỏ đi, và khi hết rồi là hết hẳn... Vậy mà anh còn trách móc tôi... Đúng rồi, tôi chóng héo hơn, gầy bé đi thật... Chóng quá! Chóng đến phát sợ... (khóc)

Bút chì: (bối rối) Kia, cô Tây, nín đi... Cô tha lỗi cho tôi... Tôi đã quá lời. Tôi thật không phải. Cũng tại tôi chưa hiểu ra...

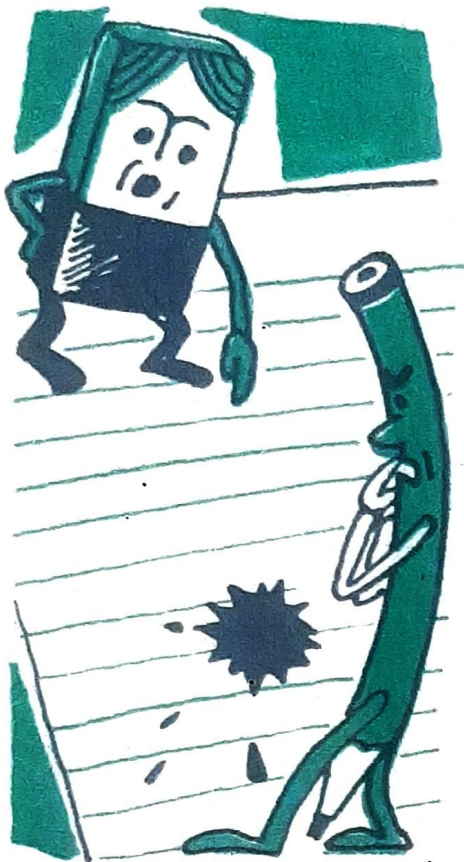
Tây: Nhưng anh đừng nghĩ rằng tôi than thân trách phận oán ghét công việc của mình, Không! Công việc của chúng tôi đáng quý, đáng tự hào lắm chứ! Một công việc thầm

lặng nhưng thật hữu ích. Anh cứ tưởng tượng mà xem: hàng ngàn, hàng vạn chúng tôi, hàng ngàn, hàng vạn cái tẩy nhỏ bé, thầm lặng, miệt mài xóa bỏ những lầm lẫn, tự nguyện hi sinh rút ngắn đời mình vì sự toàn vẹn, sạch đẹp, thẳng ngay trên các trang giấy...

Bút chì: Ôi, cô Tây! Tôi đã hiểu rồi. Cô thật đáng quý trọng! Đáng quý trọng quá!

Tây: Tôi chỉ buồn là có những lầm lẫn hư bần không





dáng có trên trang vở, do thói hấp tấp cầu thả mà ra. Những lỗi bút chì còn có thể tẩy được, dù có khi phải tẩy nhiều lần, nhưng khổ nhất là những lỗi do anh Bút Mực gây ra. Ngay buổi học hôm qua, anh Bút Mực rỏ cả một giọt mực tím to tướng ra giữa trang vở. Tôi tẩy hoài không sạch... Những lấm lổ lớn không thể nào xóa được, anh ạ...

Bút chì: Có Tầy đừng giận chúng tôi, cũng đừng giận anh Bút Mực. Trăm sự là do cậu chủ của chúng ta, một cậu bé quá ham chơi, vừa ầu vừa lười, chỉ cốt học bài, viết bài cho chóng xong. Khi thấy sai thấy bần lại mồm môi mồm lợi gạch, tẩy cho đến kỳ rách giấy. Cậu ấy nào có thương xót gì đến chúng ta đâu. Trong cặp cậu ấy đầy những sỏi làm đạn súng cao su, hạt cơm nguội để thời ống phốc. Chúng ta phải sống chung với lũ táo tợn thô lỗ ấy. Anh Thước Kẻ luôn đàn đúm với tụi nó, đâm hồng người.

Tầy: Ta cũng nên thương anh Thước Kẻ, trước anh ấy có đến nỗi thế đâu. Tại cậu chủ luôn đem anh ấy ra đùa nghịch, có khi làm kiếm đánh nhau, có lúc nện chan chát xuống bàn, có khi lại quăng lại ném, mình mảy anh ấy mới đâm sứt mẻ cong queo như vậy...

Anh Thước Kẻ quay trở lại, vẻ buồn bã, như đã tỉnh rượu, ăn hận.

Thước: Cô chú hãy còn ở đây à?... Lúc này tôi... Vâng, lúc này tôi say... say quá! Đừng chấp tôi... Chả là tôi buồn. Ngẫm cảnh mình mà buồn quá! Thân tàn ma dại, bị người ta rẻ rúng khinh thường. Là thước mà không thẳng thì còn ra làm sao! Hôm nay cậu chủ đem tôi ra dùng, dùng kẻ không thẳng, cậu ta cẩu sừa ném ngay xuống sàn. Mấy cậu bên cạnh mượn dùng, cũng bấu môi kêu: «Thước kẻ gì mà cong, mà mấp mô thế này? Vứt đi cho được việc!» Tôi tủi thân quá!

Bút Chì: Nên anh đi uống rượu?

Thước: Phải, đi uống rượu cho đỡ buồn. Và thế là say bét nhè... Nhưng có phải lỗi tại tôi đâu. Tại cậu chủ cứ đem tôi ra quăng quật nghịch ngợm, gọi tôi là kiếm, là đao... Đến nỗi có lúc tôi cũng tưởng tôi là kiếm thật. Nhưng tôi là thước kẻ cơ mà! Hãy trả tôi cái tên cũ của tôi! Tôi vốn ngay thẳng đường hoàng... (mếu máo nhìn lại thân mình) Bây giờ làm sao tôi trở lại như xưa nữa? Hu hu! Vì ai tôi thân tàn ma dại thế này?

Bút Chì: Thế đấy! Trăm sự tại chủ nhân của chúng ta cả! Tôi tổn sức nhọc công. Cô Tầy sớm héo hon gãy mồm. Anh

Thước sa ngã tàn tạ, dưới vẻ hung hăng là một tâm sự đau xót khôn nguôi, thật đáng thương. Chúng ta thật bất hạnh phải sống với một ông chủ như thế. Chẳng bì cho những bạn Tầy, bạn Thước, bạn Bút Chì khác, họ được ở với những cậu bé, cô bé chu đáo, chăm chỉ... Họ được nâng niu, được sống tử tế và hữu ích...

Thước: Cho nên tôi chẳng muốn về nữa. Tôi muốn đi lang thang cho đỡ tủi hận. Đã có lúc tôi nghĩ đến chuyện tự vẫn: vâng, tôi thà lao mình vào bếp lửa, làm củi, làm đóm cháy lên cho xong chuyện, còn góp được lửa cho bếp. Chứ làm thước mà không thẳng thế này, khác nào làm đèn mà không sáng, làm còi mà không kêu... Đời tôi hỏng rồi, nhưng còn đời các bạn, ta phải bỏ cậu chủ này mà đi thôi...

Bút Chì: Có lẽ... đành thế. Ở với cậu ta, sẽ chỉ còn bọn thằng Súng Cao Su và thằng Ống Phốc, lại thêm thằng Quay, thằng Khăng... Cậu ta không biết quý trọng những người bạn giúp cậu ta học hành... Cậu ta sẽ mãi mãi là đứa trẻ ngu dốt. Cô Tầy nghĩ sao?

Tầy: Làm sao cậu ta hồi tâm được nhỉ? Nếu lấm lổ của một cậu bé chỉ như vệt bần trên giấy đề tôi có thể tẩy đi được nhỉ? Nhưng các anh ơi, các anh có nhớ: hôm mẹ cậu chủ mua chúng mình ở mậu dịch về, cậu ta đã quý mấy đứa mình biết bao. Cậu ta cho vào hộp nâng niu, ngắm nghía... Không, cậu ta vốn không phải người bừa ầu, tồi tệ đâu... Nếu chúng mình bỏ cậu ấy mà đi cả, cậu ấy sẽ

(Xem tiếp trang 54)

VÌ DÒNG ĐIỆN NGÀY MAI

Nhạc và lời: PHONG NHÃ

NHỊP VỪA - VUI



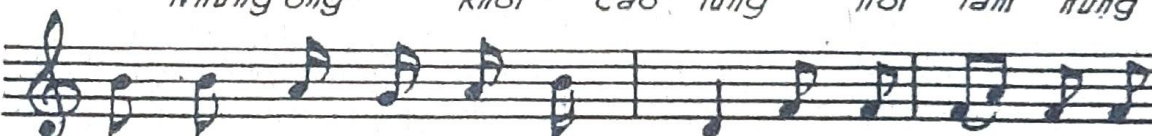
1 - Kê' hoạch nhỏ, vì dòng điện ngày mai
2 - Kê' hoạch nhỏ, vì dòng điện ngày nay



Hoa việc tốt, mừng tình bạn Việt Xô
Hoa việc tốt, tặng đoàn người dựng xây



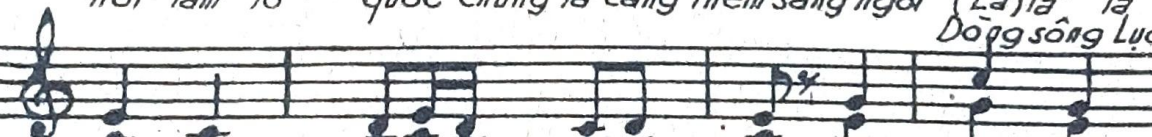
Em yêu quý con sông Đà nhiều ghềnh
Nhưng ông khoi' cao lưng trời làm hùng



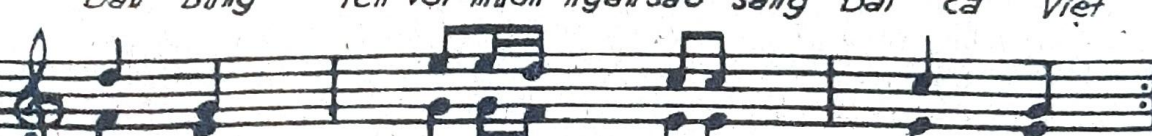
thác cuốn băng chồm như vó ngựa Em yêu quý con sông
vì bức tranh đẹp của núi đồi Nhưng ông khoi' cao lưng



Hồng nhân dòng nước biếc xanh từ con sông Đà Bàn tay Xô
trời làm Tổ' quốc chúng ta càng thêm sáng ngời (Là) là' là
Dòng sông Lục



Viết ghim cương thẳng yên đàn ngựa trắng Ngựa phi guồng
là' là' là' la' la' là' là' là' là' là'
Đầu bưng lên với muôn ngàn sao sáng Bài ca Việt



quay điện sáng sáng như muôn sao sa (Là)
là' là' là' la' la' là' là' là'
Xô truyền sóng khắp thế gian bao la (là)

Chuyện Ông TÔ HIẾN THÀNH

SUỐI chiều lãnh dăng bao phủ kinh thành. Trời sập tối rất nhanh. Tiếng ốc đồ hồi rộn rã xen trong tiếng chuông chùa vắng vắng, nghe khi gần khi xa. Người lính coi cổng thành nam Thăng Long chạy ra đóng chặt hai cánh cửa, cài then cẩn thận, vừa lên tới vọng lâu thì bỗng nghe có tiếng gọi léo xéo. Anh lính nghe liền cúi nhìn xuống thấy người nữ tì của Đổ thái hậu tay cầm đèn lồng, anh vội chạy ngay xuống.

Khi cánh cổng vừa hé mở, người nữ tì đã lên ngay vào như một cái bóng, chẳng nói chẳng rằng.

Ánh đèn lồng tỏa một vầng sáng tròn lạnh đủ soi những bước chân thoăn thoắt của người nữ tì tâm phúc của Đổ thái hậu. Men theo thềm Nghi Phụng, đình Thượng Hoa tới cầu Minh Nguyệt... Bâng qua dãy hành lang dài hun hút sau gác Ánh Văn, khu vườn hoa đậm sương thu, người nữ tì bước vào cung Quảng Từ. Trong căn phòng mờ tối được chiếu sáng bởi mấy ngọn bạch lập hui hắt, Đổ thái hậu đang như triển miên trong thế giới hư vô của nhà Phật. Tiếng lầm rầm tụng kinh xen trong tiếng mõ cốc cốc đều đều gây một cảm giác xa vắng lạnh lạnh. Lơng lự một chút, người nữ tì loay quay ra thì một giọng trầm đục cất lên giữ chân nàng lại:

— Lệ Thanh! Công việc ta sai đến đâu rồi?

Người nữ tì sẽ sàng đặt chiếc đèn lồng vào xó cửa, tiến lại gần thái hậu:

— Thưa lệnh bà, con vừa đi về xong. Nhưng thấy lệnh bà đang bận tụng kinh nên...

Đổ thái hậu chắc lưỡi khẽ gắt:

— Ở, nói ngay đi! Bệnh tình quan thái úy ra sao?

— Thưa... vâng lệnh lệnh bà, con tới nhà quan thái úy để dò la. Tuy không tiện vào tận phòng quan nằm, chỉ ở ngoài hỏi chuyện Lã phu nhân, nhưng con biết được rằng hiện thời quan thái úy bệnh trọng lắm. Thuốc thang thì đã nhiều mà ăn chỉ rất ít. Lã phu nhân bảo quan thái úy tuổi tác đã cao, liệu bề khó qua khỏi ạ.

— Mấy ngày nay còn có gặp quan tham tri hay không? Ta cần gặp quan tham tri bàn việc...

— Trình lệnh bà, nghe nói quan tham tri chính sự Võ Tán Đường vẫn thường túc trực bên giường bệnh quan thái úy Tô Hiến Thành. Để con tới dò tìm chắc gặp.

Đổ thái hậu nói ngay:

— Thôi khỏi. — Im lặng một lát, Đổ thái hậu nói tiếp:

— Nay Lệ Thanh! Sớm mai ta muốn đi thăm quan thái úy, con bảo bọn nội thị sửa soạn nghe!

Truyền xong, Đổ thái hậu phẩy tay ra hiệu cho người nữ tì lui ra, rồi bà quay vào tiếp tục gõ mõ tụng kinh niệm Phật.

Tuy miệng lầm rầm đọc kinh, tay đều đều gõ mõ, nhưng lòng dạ thái hậu đang cuộn cuộn những toan tính mới. Từ ngày con trưởng của bà — thái tử Long Xương — bị truất quyền nối ngôi, giáng xuống làm thứ dân vì tội gian dâm, vô đạo, không lúc nào bà không canh cánh bên lòng ý định tìm cách khôi phục lại địa vị cho hẳn. Tuy con nào cũng là con, nhưng Long Trát thay anh sao được? Nó còn nhỏ, phải nhờ người phụ chính... Cái thế trứng chèo bể gửi qua khoang, thật đáng ngại. Cho nên, ngay từ hồi đầu, khi vua Anh Tông chồng bà còn sống, hề có dịp gần gũi là bà lại tìm cách thuyết



phục. Bà còn nhớ như in cái đêm hôm đó, cũng một đêm thu như thế này trong điện Thủy Quang, nhà vua quần quai trọng con hấp hối, bà đã nhanh chân có mặt, một lần nữa kêu xin cho Long Xưởng. Những tưởng con người ta lúc yếu mệt dễ lay chuyển, nào ngờ nhà vua vẫn kiên quyết: « Làm con mà bắt hiệu con trị dân sao được? ». Rồi lại đi chiến cho Tô Hiến Thành quyền nhiếp chính giúp vậy thái tử Long Trát. Công bằng mà nói, quan thái úy là một ông quan thanh liêm cương trực, văn võ toàn tài, nổi tiếng nội đình. Trong thì giúp vua Anh Tôn nhà Lý lập lại kỷ cương, chính sách; ngoài thì bình Chiêm, phạt Ai Lao đến quấy, giữ yên bờ cõi... Nhưng đối với con người đó, bà phục sợ mà không ưa. Xa thì kính mà gần thì dễ ghét! Đã có lần bà gọi thẳng Tô Hiến Thành đến nói điều hơn thiệt rồi dụ dỗ trăm cách, song Tô Hiến Thành một

mục trả lời: « Làm việc bất nghĩa mà được giàu sang, kẻ trung thần nghĩa sĩ có vui làm đâu! » Khảng khái, cứng cỏi thật đáng khen, nhưng bà không muốn nghe. Người phụ chính cho con ta cần tài, cần đức, song... ta là mẹ vua, còn phải biết đón ý ta, vâng lời ta. Nhất là lúc này, nhà người đang gần đất xa trời. Giống như đêm nào tại điện Thủy Quang... nhưng khác là ở chỗ, người đã quá già lão, và trước sau là phận bề tôi. Con người ta lúc sắp đến cõi, dễ mềm lòng...

* * *

Sáng hôm sau khi màn sương còn chưa tan, một chiếc kiệu sơn thên, chạm phượng từ cung Quảng Từ do tám lính khiêng, phóng như bay ra khỏi hoàng thành. Lẽ thường, khi hoàng thái hậu rời cung đi ra ngoài đều có một đoàn tùy tùng đông như hội theo hầu. Thôi thì tiền hô, hậu ứng, loa

thét, trống rung. Nhưng lần này hoàng thái hậu miễn cho tất cả, ngài chỉ cho riêng người nữ tì bưng tráp theo hầu. Tráp đựng trâu cau, nhưng trước khi lên đường, thái hậu đã dặn người nữ tì bỏ thêm mười nén vàng ròng, phòng khi cần đến.

Chiếc kiệu sơn then, chạm phượng vân đi như bay ra phía cửa nam thành. Nhắc trông thấy bóng kiệu, linh coi vương phủ riêng của quan thái úy Tô Hiến Thành định chạy vào trong báo, nhưng từ trên kiệu, Đỗ thái hậu đã giơ tay ra hiệu ngăn lại. Theo lệnh, những người lính khiêng kiệu đi tuột vào cổng rồi đỗ xuống giữa sân. Lã phu nhân, vợ quan thái úy, lật đật chạy ra :

— Muốn tâu thái hậu... muốn tâu lệnh bà...

Trước thái độ lúng túng cương quyết của Lã thị, Đỗ thái hậu cất giọng dài dặc :

— Lã phu nhân ! Ta nghe quan thái úy lâm bệnh, tới thăm. Hiện tình ngài ra sao ?

Lã thị đã bình tĩnh trở lại, chấp tay cúi đầu :

— Tâu thái hậu, quan nhà tôi xem chừng yếu lắm. Ông ấy không chịu dùng thuốc nữa. Lúc này quan tham tri nẫu đắng bất chạo chim sâm cầm. cũng chỉ húp có vài thìa.

— Vô Tàn Đường vẫn thường lui tới đây ư ?

— Tâu thái hậu, từ ngày quan thái úy nhà tôi lâm bệnh trọng, không ngày nào quan tham tri không tới. Thôi thì túc trực bên giường, ngày đêm thuốc thang nâng giấc đủ đường. Riêng có quan giám nghị đại phu Trần Trung Tá hình như quá bận việc triều chính sao đó nên thỉnh thoảng mới viếng thăm...

— Lã phu nhân, — Đỗ thái hậu bỗng hỏi cắt ngang — việc ta nhờ phu nhân đến đây rồi ? Có gì mới chẳng ?

Nghe thái hậu, Lã thị bỗng trở nên lúng lúng, khó nói. Cách đây ít lâu, chính bà đã chót nhận vàng của hoàng thái hậu. Những tưởng chuyện giản đơn : giảng thái tử Long Trát, lập lại trưởng thái tử Long Xương đã trưởng thành, được cả mẹ vua gửi gắm thì có gì là không thuận kia chứ ? Nhưng

mỗi lần đem chuyện hoàng thái hậu nhờ cậy đó nói với chồng, bà đều bị gạt đi : « Ta là đại thần nhận mệnh tiên đế dẫn lại giúp vậy vua bé, nay lấy của đút mà bỏ vua nọ lập vua kia thì còn mặt mũi nào trông thấy tiên đế ở dưới suối vàng nữa ? » Đã trót nhận vàng của hoàng thái hậu, bây giờ biết ăn nói làm sao ?

Lã thị đang lúng túng, lo sợ, thì may quá, Đỗ thái hậu như tỏ vẻ thông cảm, bảo :

— Thôi... bây giờ cho ta vào thăm quan thái úy. — Nói vừa dứt lời, Đỗ thái hậu xăm xăm bước vào phòng.

Lúc đó Tô Hiến Thành đang nằm thiêm thiếp trên giường. Nhìn bộ râu ba chòm bạc trắng như cước phủ lòa xòa khuôn mặt xanh tái vố vàng của người trung thần bạc nhất triều Lý Anh Tông và Lý Cao Tông, hoàng thái hậu không khỏi chạnh lòng thương cảm. Suốt đời, con người này trung trinh vì đất nước, hết phò chồng ta lại đến con ta. Người có gì là của riêng đâu, ngoài mái nhà thanh bạch, bà vợ già cũng sắp đến côi. Ta có nên làm phiền con người này một lần nữa ? Nhưng đây là cơ hội cuối cùng... Mà cũng chỉ còn có lần này...

— Quan thái úy, ngài có nhận ra ta chăng ? — rớt cục Đỗ thái hậu đã lên tiếng. — Ta xem ra ngài đã yếu lắm, chừng khó mà qua khỏi được. Vậy người trung thần nghĩa sĩ trước lúc lâm chung có giới giăng lại điều gì cho xã tắc chăng ?

Tô Hiến Thành từ từ mở mắt. Thoảng một sắc hồng trên gương mặt gầy xương. Ông nói :

— Thái hậu tới thăm, tôi mệt không thể ngồi dậy nghênh đón được, xin thái hậu miễn thứ. Còn như điều thái hậu hỏi, quả tôi không còn gì cần nói nữa cả.

— Có thể là như vậy. — Im lặng một lát, Đỗ thái hậu lại gắng hỏi : — Nhưng còn việc này : một mai tương công qua đời, thì lấy ai nối nghiệp ?

— Trần Trung Tá có thể thay được.

Không dẫn đo, Tô Hiến Thành trả lời. Đỗ thái hậu không khỏi ngạc nhiên :

(Xem tiếp trang 54)

TRẦN ĐĂNG KHOA

CHÁU NGỦ ĐI RỒI...



Cháu ngủ đi rồi
Đất trời vẫn thức
Đất đang chín thóc
Trời đang chín trăng
Đã lo cho cháu
Mai ngày lớn lên...

★

Cháu ngủ đi rồi
Ông bà chưa ngủ
Ông còn họp tổ
Bà còn vá may
Đã lo cho cháu
Mai ngày lớn lên...

Cháu ngủ đi rồi
Cái hoa chẳng ngủ
Cánh còn mãi nở
Nhị mãi làm hương
Lá lo làm gió
Mai rồi cháu xem...

★

Cháu ngủ đi rồi
Cây vườn vẫn thức
Mía đang làm mật
Dừa đang làm cùi
Bông đang làm tép
Mai rồi cháu ăn...

PHAN DUY ĐỒNG

MÙA THU CỦA TÔI

Tiếng diều sáo nổi dất với trời
Tiếng rì rào lúa vào độ chín
Lúa hè thu đồng làng khép kín
Đã làm nên mùa thu của tôi.

ÁO MẸ

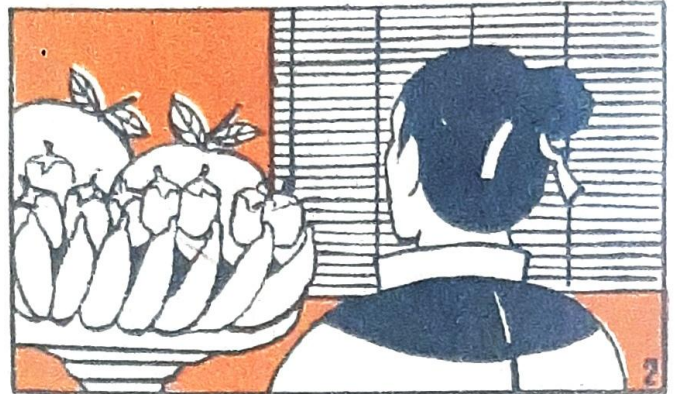
Mùa hạ về thơm mùa khoai khô
Mùa đông đến ngái mùi bùn ngấu
Áo của mẹ quanh năm mòn gấu
Vạt mồ hôi đậm nhạt theo mùa.

Đêm thơ năm ấy

Lời : TÙNG SƠN
Tranh : PHAN ĐOÀN



1. Gió heo may về báo hiệu trời đã sang thu. Mấy phường Thăng Long thấp thoáng dải lụa đào dần có hàng cơm từ làng Vòng đang uyển chuyển bước vào.



2. Nhìn những quả hồng mọng, nải chuối chín, những trái bưởi đào phường An Hạ, chủ lĩnh cấm binh Nguyễn Toàn An chạnh lòng nhớ tới quê hương: Trung Thu năm nay bè bạn ngồi ngắm trăng liệu có phớt đến mình không?



3. Chính lúc ấy, tại hoàng cung, nhìn những cây đèn lồng vừa được treo trong vườn ngự, vua Lê Thánh Tông cũng cảm thấy đó đây đang lan tỏa tiết Trung Thu.



4. Hội Tao Đàn vừa lập xong, nhà vua truyền cho các phó soái Thân Nhân Trung, Đỗ Nhuận triệu đại thần cùng các thi nhân tới điện ngắm vịnh vui chơi.



5. Chiều hôm đó, Nguyễn Toàn An được lệnh gác trước điện Long Thụy. Chú mừng vì phen này ắt được ngắm đủ hai mươi tám ngôi sao trên thi đàn.



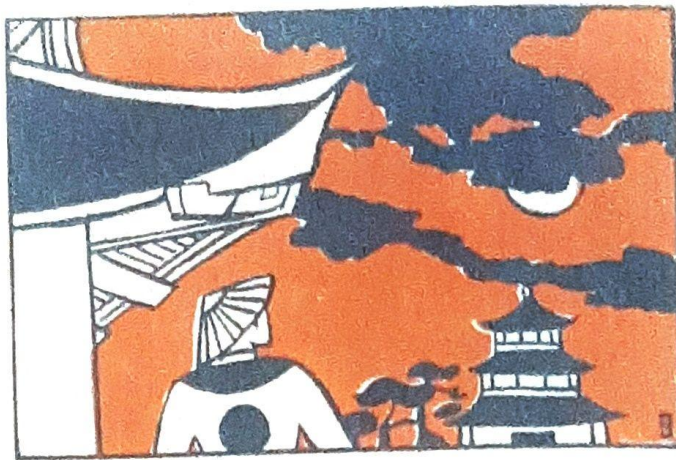
6. Các quan trong triều ai cũng thức măm phen này sẽ được thưởng thức những áng thơ hay vịnh mặt trăng sáng tỏ đêm rằm. Chính các vị trong hội Tao Đàn đêm nay tới điện cũng đã thủ sẵn những vần thơ như vậy.



7. Nhưng đêm ấy không may trời lại u ám Đức vua chỉ lên trời, mỉm cười phớt xuống bá quan:
— Đề thơ có sẵn đây: «Đêm Trung Thu không trăng», các khanh cùng vịnh, ai làm xong mời vào dự yến trước.



8. Thật quá bất ngờ! Trong lúc bá quan cùng các vị Tao Đàn còn đang vật óc nghĩ chưa được câu nào thì chú lính cấm binh đứng ngoài cứ nhấp nhòm như chú học trò định nộp quyền.



9. Thì ra chú lính cấm binh đứng nhìn lên mặt trăng che khuất, chạnh lòng nghĩ tới số phận mình hẩm hiu, chẳng ai đoái hoài. Chú cũng lầm nhẫm, lúi húi viết.

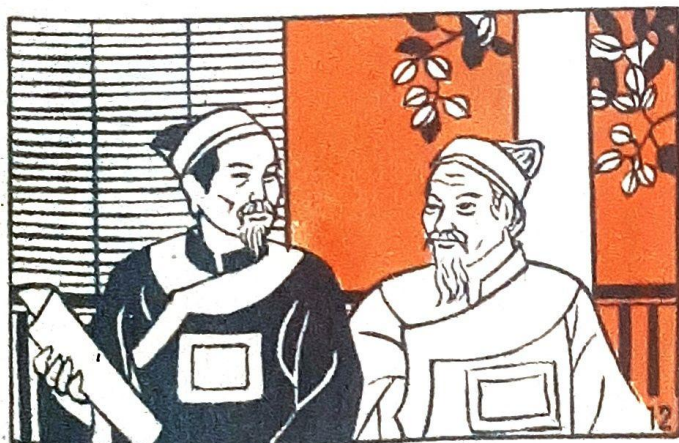


10. Trong lúc viên quan ngự y cùng một vị Tao Đàn quắc mắt ra hiệu cho chú lính quèn dừng có xác láo, dấm muối riu qua mắt thợ thì đức vua cho gọi người lính lại hỏi:
— Té ra nhà ngươi cũng là khách làng thơ à?



11. Nguyễn Toàn An sợ hãi dâng lên vua bài thơ mình vừa làm ra. Đức vua xem đến đâu, mặt rỗng rạng rỡ đến đó. Tới hai câu kết, giọng vua ngâm sang sảng vang lên:

Trăng nay chớ có xem thường,
Thu sang trắng sáng như gương giữa trời,



12. Các quan cùng các vị Tao Đàn chuyền tay nhau đọc bài thơ. Ai cũng khen lời hay ý đẹp, khi phách người tài.



13. « Một chú lính canh có tài thơ văn chỉ làm về vang thêm cho cảnh thiên hạ thái bình thịnh trị ». Khen xong, vua Lê Thánh Tông truyền ban thưởng riêng cho Nguyễn Toàn An một cỗ yến.



14. Mấy tháng sau Nguyễn Toàn An được nhà vua đặc ân tha lính cho chàng để về quê học hành thi cử.



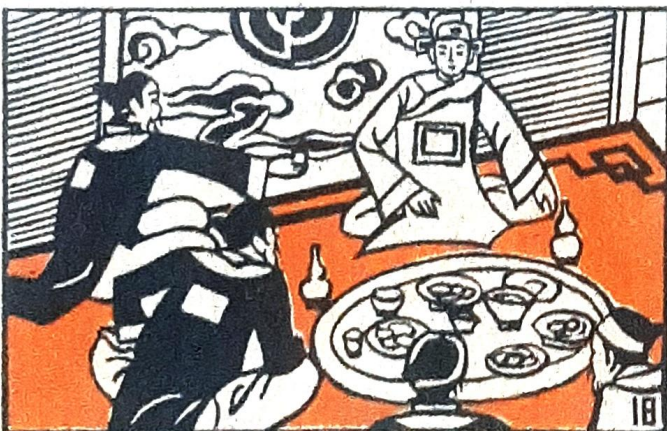
15. Tuy nóng lòng trở về quê, nhưng An cố nán lại kinh thành, tìm đến nhà mấy bậc danh nho gần Quốc Tử Giám để xin bằng được mấy bộ sách quý.



16. Từ đó, người xã Thời Cũ thấy nhà Nguyễn Toàn An đêm nào cũng chong đèn tới sáng. Dùi mài kinh sử suốt năm, nhưng hè đến rằm Trung Thu, An cũng vui vẻ ngồi phá cỗ với bạn bè, nhớ lại chuyện xưa ở đất Thăng Long.



17. Năm tháng trôi qua, Khoa thi Nhâm Dần (1482), Nguyễn Toàn An đỗ thám hoa.



18. Vào cung dự yến, Nguyễn Toàn An cũng không giấu giếm gì chuyện chú lính trốn năm xưa đã cá gan xen vào hội Tao Đàn giữa một đêm Trung Thu không trăng.



19. Thấy quan ngự y có vẻ ngược ngứ lảng tránh mình, vị tể tướng đã vui vẻ lại gần tặng quan một gói cúc quế hương để ướp chè mà hương thơm gợi nhớ đến cảnh mùa thu se lạnh, khi gió heo may về.

ÔNG HOÀNG SUNG SƯỞNG



TRÊN một bệ cao, pho tượng Ông Hoàng sung sướng đứng sừng sững nhìn xuống thành phố. Khắp mình ông phủ đầy những mảnh vàng lá nguyên chất, mắt ông là hai viên bích ngọc long lanh; một viên hồng ngọc rực sáng ở chuỗi kiếm của ông.

Quả thật, người người đều ca tụng ông hết lời. Một vị ủy viên Hội đồng thành phố nhận xét: « Ông ta cũng đẹp bằng chiếc chong chóng gió »; ông ủy viên này muốn được tiếng là con người có những sở thích nghệ thuật, nhưng rồi ông nói thêm: « Có điều không hẳn đã có ích bằng », ông e thiên hạ cho rằng ông không thực tế, mà sự thực thì ông đâu có như vậy.

Một bà mẹ khôn ngoan hỏi đứa con trai bé nhỏ của bà đang kêu khóc đòi ông trắng: « Có sao con không thế như Ông Hoàng sung sướng, hử? Ông

Hoàng sung sướng không bao giờ kêu khóc vờn vờ đòi bắt cứ một cái gì ».

Một người chán ngán sự đời, nhìn chằm chằm vào pho tượng kỳ lạ, đã thốt lên: « Ta cũng lấy làm vui lòng thấy trên thế gian này còn có người hoàn toàn sung sướng ».

— Nom ông ta đúng như một thiên thần — bọn trẻ con ở Viện mồ côi nói như vậy, lúc chúng từ nhà thờ lớn bước ra trong những chiếc áo màu đỏ tươi và những chiếc tạp dề trắng tinh.

— Chúng mày biết làm sao được? — thầy giáo dạy toán nói. — Chẳng bao giờ chúng mày thấy được thiên thần cả.

—Ồ, thế mà chúng cháu đã thấy rồi, khi chúng cháu nằm mơ — lũ trẻ đáp.

Thầy giáo dạy toán bèn cau mày nom rất nghiêm khắc, vì ông không tán thành đề trẻ con mơ mộng.

Một đêm, có một con chim Én bé nhỏ bay trên thành phố. Sáu tuần trước đây, bạn bè của nó đã sang Ai Cập, nhưng nó thì nán lại sau, bây giờ mới lên đường.

Én bay, Én bay suốt ngày, vào đêm thì tới thành phố.

« Minh trọ ở đâu được nhỉ? — Én nói. — Mong sao dân phố đã chuẩn bị chu đáo ».

Thế rồi, Én nom thấy pho tượng sừng sững trên bệ cao. Nó kêu lên: « Minh muốn trú đêm trên đó; chỗ ấy thanh lịch, tha hồ thoáng mát ». Én bèn đậu xuống đúng giữa hai bàn chân của Ông Hoàng sung sướng.

« Minh có một phòng ngủ bằng vàng », nó vừa nhìn quanh vừa thoải mái tự nghĩ, và nó chuẩn bị đi ngủ. Nhưng vừa đúng lúc nó đang cúp đầu dưới đôi cánh thì có một giọt nước to rơi lên người nó. « Gì mà kỳ thế này! — Nó kêu lên. — Trên trời không

một gợn mây, sao thì sáng long lanh, ấy vậy mà lại mưa! Cái khí hậu vùng Bắc Âu quả thật đáng sợ.

Rồi một giọt nước khác rơi xuống.

« Tượng mà không thể che mưa được cho người ta thì tượng dùng để làm gì? — nó nói. — Mình phải đi tìm một cái chụp ống khói mới được ». — Và Én quyết định bay đi.

Nhưng nó chưa kịp mở đôi cánh ra, thì lại một giọt thứ ba rơi xuống; nó bèn ngược nhìn lên và nó trông thấy — nó trông thấy gì nhỉ?

Chao ôi! Đôi mắt Ông Hoàng sung sướng tràn trề nước mắt, và những giọt nước mắt đang rọng chảy xuống đôi má bằng vàng của ông. Trong ánh trăng, nom ông đẹp đến nỗi con chim Én bé nhỏ thấy lòng tràn ngập mối thương tâm. Nó hỏi:

— Ông là ai vậy?

— Ta là Ông Hoàng sung sướng!

— Thế tại sao ông khóc? — Én hỏi. — Ông làm em ướt sạch rồi.

— Thuở xưa, lúc ta còn sống và mang một trái tim người — Ông Hoàng đáp — Ta không biết nước mắt là gì, bởi vì ta sống trong cung điện Không sầu-tư; ở đó nỗi đau buồn không được phép bước vào. Ban ngày, ta vui chơi với bạn bè trong khu vườn. Buổi tối, ta dẫn đầu cuộc khiêu vũ trong Đại sảnh. Có một bức tường cao ngất chạy bao quanh khu vườn, nhưng chưa bao giờ ta từng để tâm hỏi xem bên kia tường có gì. Bởi lẽ xung quanh ta cái gì cũng đẹp quá đi. Các

triều thần gọi ta là Ông Hoàng sung sướng, và quả ta sung sướng thật, nếu như lạc thú là niềm sung sướng. Ta sống như thế, và ta chết như thế. Bây giờ, khi ta đã chết, họ đặt ta trên cao đây, cao đến nỗi ta có thể nom thấy tất cả cái xấu xa cùng tất cả cảnh cơ cực của thành phố ta; và cho dấu trái tim ta đúc bằng chì, ta cũng không có cách nào khác hơn là khóc và khóc.

« Sao thế nhỉ? Nó không phải bằng vàng khối ư? » — Én nghĩ thầm; nó rất lịch sự nên không nói to những nhận xét của riêng mình.

Bằng một giọng trầm trầm du dương, pho tượng nói tiếp: « Ở đằng xa, ở đằng xa kia, trong một khu phố nhỏ, có một căn nhà nghèo nàn. Một cánh cửa sổ đề mở, và qua đó, ta có thể nom thấy một người đàn bà ngồi ở một chiếc bàn. Khuôn mặt bà ta gầy gò và tiêu tụy; bàn tay bà thô kệch, ứng đỏ, chỉ chút những vết kim châm, bởi vì bà ta là một người thợ khâu. Bà đang thêu bông hoa lạc tiên trên chiếc áo xa-tanh cho nàng hầu yêu quý nhất của Hoàng hậu đề nàng mặc trong buổi khiêu vũ sắp tới ở triều đình. Đứa con bé nhỏ của bà bị ốm, đang nằm trên một chiếc giường kê ở góc phòng. Nó lên cơn sốt và đòi ăn cam. Mẹ nó chẳng có gì cho nó ngoài nước lã lấy ở sông về, cho nên nó đang khóc. Én ơi, Én ơi, Én bé nhỏ ơi, em có vui lòng gỡ viên hồng ngọc ở chuỗi kiếm của ta rồi mang đến cho bà ấy không? Én ạ, chân ta bị gắn chặt vào cái bệ này nên ta không thể cử động được ».

— Người ta đang đợi em bên Ai Cập, Ông Hoàng ạ — Én nói. — Tội bạn em, chúng đang bay xuôi bay ngược dọc sông Nin và chúng đang trò chuyện với các bông hoa sen to mập. Chẳng mấy chốc nữa, chúng sẽ đến ngủ ở ngôi mộ của ông Đại vương. Ở đây, bản thân ông ta cũng nằm trong chiếc hòm quét sơn. Ông ta được quấn trong vải len màu vàng và được ướp trầm hương. Cỗ ông ta đeo một dây chuyền ngọc bích xanh nhạt, và tay ông giống như những chiếc lá héo.

— Én, Én ơi, Én bé nhỏ ơi! — Ông Hoàng nói. — Én có vui lòng nán lại đây một đêm với ta và làm điệp sứ cho ta hay không hở Én? Thằng bé nó khát khô cổ, mà bà mẹ thì buồn nẫu ruột.

— Em không nghĩ là em thích cái tội trẻ con — Én nói. — Mùa lũ vừa qua, lúc em đang lưu lại trên bờ sông, có hai thằng bé láo xược, tội con bác chủ cối xay, lúc nào cũng lấy đá ném em. Dĩ nhiên, đời nào chúng ném trúng được; chúng em bay giỏi bay xa thế này thì ném như chúng có ăn thua gì; hơn nữa, em thuộc một gia đình nổi tiếng nhanh nhẹn; nhưng chúng làm thế còn tỏ ra chúng vô lễ nữa.

Nhưng Ông Hoàng sung sướng nom buồn bã quá, khiến Én lấy làm khổ tâm. Nó nói:

— Ở đây lạnh lắm. Nhưng em sẽ lưu lại với ông một đêm, và sẽ làm điệp sứ cho ông.

— Cảm ơn Én bé nhỏ — Ông Hoàng nói.

Thế là Én ta tháo viên hồng ngọc to tướng ở chuỗi kiếm Ông Hoàng ra, rồi mở nắp viên ngọc,

Én bay đi phía trên các mái nhà của thành phố.

Nó bay cạnh tháp chuông nhà thờ lớn; ở đó có chạm trổ những thiên thần bằng cẩm thạch. Nó bay cạnh cung điện và nghe tiếng cuộc khiêu vũ vọng tới. Một cô nàng xinh đẹp bước ra bao lơn với người tình của mình.

— Các vì sao mới kỳ diệu làm sao! — Chàng nói với nàng. — Và kỳ diệu biết bao, sức mạnh của tình yêu!

— Em mong chiếc áo của em may xong cho kịp với cuộc khiêu vũ nhân dịp Khánh tiết — nàng đáp. — Em đã bắt phải thêu hoa lạc tiên lên áo, nhưng cái con mụ thợ khâu nó lười nhác quá đi mất!

Én bay ngang qua sông và nom thấy những đèn treo mắc trên cột buồm các tàu bè. Nó bay ngang qua khu chợ, nom thấy những người Do Thái già đang mặc cả mua bán với nhau, cân tiền trên những chiếc cân đồng. Cuối cùng, nó tới căn nhà tồi tàn và nhìn vào phía trong. Đứa bé đang sốt, ho, còn bà mẹ thì vì mệt lả nên ngủ thiếp đi. Én nhảy lò cò vào trong rồi thả viên hồng ngọc to tướng lên mặt bàn ngay cạnh chiếc đê khâu. Rồi nó bay liệng nhẹ nhàng xung quanh giường, lấy đôi cánh phe phẩy vào trán thằng bé. « Mát ơi là mát! — Thằng bé reo lên. — Chắc con đã đỡ rồi ». Và nó chìm vào một giấc ngủ mê ly.

Thế rồi Én bay trở về với Ông Hoàng sung sướng, kể cho ông nghe nó đã làm những gì.

— Kỳ thật, ông ạ, — nó nhận xét — trời lạnh là thế mà bây giờ em thấy ấm hẳn lên rồi.



— Đó à do em đã làm một việc tốt — Ông Hoàng nói.

Én bắt đầu suy nghĩ rồi nó cảm thấy buồn ngủ. Bao giờ cũng vậy, cứ hễ suy nghĩ là Én ta ngủ.

Lúc trời rạng sáng, nó bay xuống sông tắm một chút. « Thật là một hiện tượng đặc biệt! » — vị giáo sư điều học nói, khi ông đi qua cầu và nom thấy Én. — « Một con én trong mùa đông! » Ông ta bèn viết một bài dài về điều đó cho tờ báo địa phương.

« Đêm nay mình đi Ai Cập » — chim Én nói; nó rất hứng chí trước viễn tưởng đó. Nó đi thăm tất cả các lâu đài dinh thự công cộng, đậu một lúc lâu trên nóc tháp chuông nhà thờ. Bất cứ nơi nào nó bay qua, lũ chim sẻ cũng kêu riu ra riu rít với

n nhau: « Vị khách nước ngoài này mới đặc biệt chứ ». Trong thâm tâm, Én ta rất lấy làm thích thú.

Lúc mặt trăng lên, nó bay trở về chỗ Ông Hoàng sung sướng. Nó kêu to:

— Ông có công việc gì cần ủy nhiệm bên Ai Cập không? Em sắp lên đường đây.

— Én, Én ơi, Én bé nhỏ ơi! — Ông Hoàng nói. — Em không muốn ở lại với ta một đêm nữa sao?

— Người ta đang đợi em bên Ai Cập, ông ạ. — Én đáp. — Ngày mai tại bạn em chúng bay lên phía con Thác thứ hai. Tại đây, lão Hà Mã đang nằm trong đám lau cói, và thần Mem-non đang ngồi trên chiếc ngai to lớn bằng đá hoa cương. Suốt đêm

rồng rả, thần ngấm nhìn các vì sao, và khi ngôi Sao Mai chiếu sáng, thần thốt lên một tiếng kêu vui, rồi im bặt. Đến trưa, những bác sư từ lồng vàng đi xuống đầu nguồn để uống nước. Họ có những đôi mắt nom như ngọc xanh, tiếng găm của họ to hơn tiếng găm của thác nước.

— Ến, Ến ơi, Ến bé nhỏ ơi !
— Ông Hoàng nói. — Cách xa đây, phía bên kia thành phố, ta trông thấy một chàng trai ở trong một căn gác xép. Chàng đang cúi mình trên một chiếc bàn phủ đầy giấy má. Trong một chiếc cốc ở bên cạnh chàng, có một bó hoa tím đã héo. Tóc chàng màu nâu và quăn tít, đôi môi chàng đỏ như hoa lựu, chàng có đôi mắt to và mơ mộng. Chàng đang cố gắng hoàn thành một vở kịch cho ông giám đốc sân khấu, nhưng chàng rét quá nên không viết thêm được gì. Trong lò sưởi không có lửa, và chàng mệt là vì đói.

— Em sẽ lùi lại một đêm nữa
— Ến nói, vì thực tình, Ến tốt lòng tốt dạ. — Em có phải lấy cho chàng ta một viên hồng ngọc khác không ?

— Chao ôi ! Giờ thì ta không còn hồng ngọc nữa, em ạ — ông Hoàng nói. — Tất cả cái gì ta còn lại, chỉ là đôi mắt thôi. Chúng được làm bằng ngọc hiếm từ Ấn Độ đưa về cách đây một ngàn năm. Hãy giết lấy một viên và đưa đến cho chàng. Chàng ta sẽ đem bán cho người thợ kim hoàn, chàng sẽ mua củi đốt và viết xong vở kịch.

— Ông Hoàng thần mến ơi !
— Ến nói. — Em không thể làm thế được, ông ạ. — Và Ến bắt đầu khóc.

— Ến, Ến ơi, Ến bé nhỏ ơi, ta bảo sao, em cứ làm thế đi.

Thế là Ến ta giết viên ngọc quý ở mắt Ông Hoàng ra, bay tới căn gác xép của chàng trai. Đi vào đó cũng dễ dàng, vì có một lỗ thủng trên mái. Ến lao vút qua lỗ thủng vào căn phòng. Chàng thanh niên đang vùi đầu vào đôi bàn tay nên không nghe tiếng cánh chim phấp phật ; khi chàng ngược mắt nhìn lên, chàng thấy viên ngọc xinh đẹp nằm trên bó hoa tím héo hắt. Chàng reo lên :

— Bước đầu mình được đánh giá đúng rồi đây ! Cái này là do một người nào đó rất hâm mộ mình gửi tặng. Giờ thì mình có thể viết xong vở kịch được rồi.

Nom chàng hết sức vui sướng.

Ngày hôm sau chim Ến bay xuống phía cảng. Nó đậu trên cột buồm một chiếc tàu lớn và ngấm nhìn các thủy thủ dùng dây thừng kéo những chiếc hòm to ra khỏi hầm tàu. Mỗi khi một chiếc hòm được đưa lên thì họ lại hét to : Dồ hồ dô ! « Ta sắp đi sang Ai Cập đây » — chim Ến kêu rõ to nhưng chẳng ai chú ý. Khi mặt trăng mọc, chim lại bay trở về với Ông Hoàng sung sướng. Nó kêu :

— Em đến tạm biệt ông đây.

— Ến, Ến ơi, Ến bé nhỏ ơi,
— Ông Hoàng nói — Em không muốn ở lại với ta một đêm nữa hay sao ?

— Mùa đông rồi ông ạ, — Ến đáp — Tuyết lạnh lẽo sắp đến đây. Ở Ai Cập, mặt trời ấm áp trên những cây cọ xanh tươi, những lão cá sấu nằm dài trong bùn lầy đưa mắt lười nhác nhìn ra xung quanh. Bạn bè em đang xây tổ trên ngôi đền Ban-béc ; những con chim câu hồng và trắng đang vừa ngấm nhìn

họ vừa hòa tiếng gù với nhau. Ông Hoàng thần mến ạ, em phải từ biệt ông, nhưng em sẽ không bao giờ quên ông đâu. Mùa xuân tới, em sẽ mang về cho ông hai viên ngọc xinh đẹp để thay thế những viên mà ông đã cho đi. Viên hồng ngọc sẽ thắm đỏ hơn một đóa hồng đỏ thắm và viên bạch ngọc nhất định sẽ xanh như biển cả.

— Trong vườn hoa ở phía dưới kia — Ông Hoàng sung sướng nói — Có một em bé gái bán diêm đang đứng khóc. Em đã để diêm rơi xuống rãnh nước và diêm đã ướt hết ; em bé mà không mang về nhà được một ít tiền, bố em sẽ đánh em cho nên em đang kêu khóc. Em bé không có giày mà cũng không có tất, còn cái đầu bé nhỏ thì trần trụi. Em hãy giết mắt kia của ta ra và đem cho em bé, thế là nó sẽ không bị cha đánh đòn.

— Em sẽ ở lại với ông một đêm nữa — Ến nói — Nhưng em không thể giết mắt ông ra được đâu, Ông Hoàng ạ. Như thế thì ông mù hẳn mất thôi.

— Ến, Ến ơi, Ến bé nhỏ ơi, ta bảo sao em cứ thế mà làm.

Thế là Ến giết viên ngọc xanh ở con mắt kia của Ông Hoàng ra, cắp lấy và bay vút xuống. Nó tới bên em bé bán diêm, buông viên ngọc vào lòng bàn tay của em. « Cái mảnh gương này mới xinh làm sao chứ ! » — em bé kêu lên, em vừa chạy về nhà vừa cười.

Thế rồi Ến bay trở về với Ông Hoàng. Nó nói :

— Bây giờ thì ông bị mù mất rồi, vậy thì em sẽ ở lại đây với ông mãi mãi.

— Không, Ến bé nhỏ ơi, không được đâu; em phi sang Ai Cập đi.

— Mãi mãi em sẽ ở lại đây với ông! — Ến nói, rồi Ến ngủ dưới chân Ông Hoàng.

Suốt cả ngày hôm sau, Ến đậu trên vai Ông Hoàng kể cho ông nghe những câu chuyện về những gì Ến đã thấy ở các xứ xa lạ. Ến kể cho ông nghe về những con cò quăm, chúng đứng thành hàng dài trên đôi bờ sông Nin, mỏ cắp những con cá vàng; Ến kể về ông nhân sư, cũng già nua như chính thế giới vậy, ông sống trong sa mạc mà cái gì cũng biết. Ến nói về những người lái buôn, họ đi thung thẳng bên cạnh những con

lạc đà, tay cầm những hạt hồ phách; về ông vua của vùng núi Mặt Trăng, ông ta cũng đen ngang gỗ mun, ông thờ phụng một viên pha lê to tướng; Ến nói đến con trăn màu xanh lục nằm ngủ trong một cây cọ, có hai mươi thầy tu đem bánh mật ong đến cho nó ăn; về những người tí hon bơi thuyền qua một hồ rộng trên những chiếc lá dẹt to bản, và họ luôn luôn gây chiến với những lũ bướm.

— Em bé bỏng thân mến ơi, — Ông Hoàng nói — em đã kể cho ta nghe những điều kỳ diệu, nhưng kỳ diệu hơn hết thảy, đó là nỗi khổ đau của con người, đàn ông cũng như đàn bà. Không có bí mật nào lớn lao

bằng nỗi cơ hàn. Ến bé nhỏ ạ, em hãy bay trên thành phố của ta và kể cho ta nghe em thấy những gì ở đây.

Thế là chim Ến bay khắp thành phố lớn, nó thấy người giàu đang vui đùa trong những ngôi nhà đẹp đẽ trong khi những người ăn xin đang ngồi ngoài cổng. Nó bay vào những ngõ hẻm tối tăm, nom thấy những khuôn mặt trắng bệch của những đứa trẻ chịu đói rét đang bơ phờ nhìn ra ngoài đường phố. Phía dưới gầm một chiếc cầu có hai thằng bé đang nằm ôm chặt lấy nhau để cố gắng giữ mình cho được ấm. Chúng nói: « Chúng mình đói quá đi mất! ».

— Chúng mày không được nằm ở đây! — Người gác cầu quát.

Thế là chúng bước ra, đi lang thang trong mưa lạnh.

Chim bay trở về, kể cho Ông Hoàng nghe những điều chim đã thấy. Ông Hoàng nói:

— Minh ta phủ đầy vàng nguyên chất, em hãy gỡ nó ra, từng lá, từng lá một, rồi đem đến cho người nghèo của ta; người đời bao giờ cũng nghĩ rằng: vàng có thể khiến cho họ sung sướng.

Cứ từng lá, từng lá một, vàng nguyên chất được chim Ến gỡ ra, tận cho tới lúc Ông Hoàng sung sướng nom mờ đục và xám xịt hẳn. Hết lá vàng nguyên chất này đến lá khác, chim đem đến cho người nghèo; khuôn mặt của bọn trẻ con trở nên hồng hào hơn, chúng cười và chơi đùa trên đường phố. Chúng reo to: « Bây giờ chúng mình có bánh ăn rồi ».

NGHE ĐÀN BẦU ĐÊM TRUNG THU

Tính... tình... tình

*Tiếng đàn bầu sao dịu dàng như mật ngọt
Bộ đàn bầu dài, sơn đỏ, chỉ có một dây.*

*Ôi, tiếng đàn bầu như một đám mây
Bay đi, lan xa, rồi nhập vào em
Tiếng đàn bầu đưa em vào giấc ngủ.*

*Tiếng đàn bầu
Gọi cây lệ-ki-ma ra hoa
Gọi con mèo trèo cây
Gọi cây vú sữa ra quả
Gọi dòng sông rì rầm sóng hát
Gọi buổi trưa thức dậy
Gọi mùa thu về với con người
Gọi ánh trăng lên tròn chòm tre lấp loáng.*

*Khi mảnh đất hết cay sẽ khỏi sùng
Tiếng đàn bầu cất lên giọng càng trong hơn
Tiếng chim
Ánh trăng rằm Trung Thu
Tròn vo như một cánh chim.*

KHÁNH CHI



— Rồi tuyết đến và đi theo tuyết là băng giá. Các đường phố nom như thể dát bạc, lấp lánh và sáng lóa mắt ; những cột băng dài nom giống những thanh kiếm pha lê buông thông xuống từ những mái hiên các ngôi nhà ; người qua lại khoác những chiếc áo lót lông thú, bọn trẻ con đội mũ đỏ đang chơi trượt băng.

Chim Én bé nhỏ tội nghiệp ngày càng thấy lạnh hơn, nhưng nó không muốn rời bỏ Ông Hoàng vì nó yêu Ông Hoàng quá đời. Nó nhặt những vụn bánh phía ngoài cửa hàng bán bápht khi ông chủ không trông chừng tới, và nó đập đập đôi cánh để cố giữ cho mình được ấm.

Nhưng cuối cùng nó biết nó sắp chết. Nó chỉ còn vừa vịn

đu sức để bay lên đậu trên vai Ông Hoàng một lần nữa.

— Tạm biệt ông, Ông Hoàng thân mến ạ, — Nó thì thầm — Ông vui lòng để em hôn tay ông chứ ?

— Rốt cuộc thì em cũng đi sang Ai Cập, ta bằng lòng lắm, Én bé nhỏ ạ — Ông Hoàng nói. — Em đã nán lại đây quá lâu rồi, nhưng em phải hôn lên môi ta kia, vì ta yêu em.

— Không phải em đi sang Ai Cập đâu, ông ạ. Em đi tới ngôi nhà của Thần Chết. Chết với Ngủ là anh em, có phải không ạ ?

Én hôn lên môi Ông Hoàng sung sướng và rơi xuống chết dưới bàn chân ông.

Ngay lúc đó một tiếng « rắc » kỳ lạ vang lên bên trong pho

tượng, như thể có vật gì đã bị vỡ. Sự thật là trái tim bằng chì của Ông Hoàng đã bị tách đúng làm hai mảnh.

Tầng sáng ngày hôm sau, ông thị trưởng đi dạo dưới công viên cùng với các vị ủy viên Hội đồng thành phố. Lúc họ đi tới cái bệ, ông thị trưởng ngược nhìn lên pho tượng.

— Trời ! Ông Hoàng sung sướng nom sao mà tiêu tụy thế kia !

— Quả tiêu tụy thật ! — Các ông ủy viên Hội đồng thành phố cũng kêu lên. Bao giờ họ cũng phụ họa với ông thị trưởng. Nói xong, họ bước lên để tận mắt nhìn pho tượng.

Ông thị trưởng nói :

— Viên hồng ngọc đã rơi khỏi chuỗi kiếm của ông ta, đôi mắt cũng đã mất, ông ta đâu có bằng vàng nữa. Thật tình, ông ta chả hơn một thằng ăn mày mấy tí.

— Chả hơn thằng ăn mày mấy tí — Các ông ủy viên Hội đồng thành phố lặp lại.

— Mà đây, có một con chim chết ở chân ông ta — ông thị trưởng tiếp tục. — Chúng ta phải thực sự ban bố một tuyên cáo rằng chim chóc không được phép chết tại đây.

Và viên thư ký Hội đồng thành phố ghi vào sổ lời gợi ý đó.

Thế rồi người ta xô đổ pho tượng Ông Hoàng sung sướng. Vị giáo sư nghệ thuật tại trường Đại học tổng hợp phát biểu : « Bởi lẽ ông ta không còn đẹp nữa, cho nên ông ta cũng hết có ích ».

Sau đó người ta đem pho tượng nung chảy trong lò nung. Ông thị trưởng tổ chức một cuộc họp để quyết định xem phải làm gì với thứ kim loại đó. Ông nói :

— Chúng ta phải có một pho tượng khác, đó thì đã hẳn, và phải là tượng của chính tôi.

— Của chính tôi — mỗi vị ủy viên Hội đồng thành phố đều nói như vậy. Rồi họ cãi cọ nhau. Lần cuối cùng khi tôi nghe họ nói, họ vẫn đang còn lờ lững

tiếng lại.

« Gì mà lạ lùng chưa này ! — viên đốc công xưởng đúc nói.

— Cái trái tim bằng chì bị vỡ này bỏ vào lò nung mà không chịu chảy cho ! Phải vất nó đi thôi ». Và họ quăng nó trên đồng rác ở đó có xác con chim chết.

Chúa truyền bảo một trong những vị thiên thần của Chúa rằng : « Người hãy đem cho ta hai vật quý báu nhất trong thành phố ». Thiên thần liền

mang về cho Người trái tim bằng chì với con chim chết.

Chúa phán bảo : « Người đã chọn đúng ; trong vườn Lạc Uyên của ta, con chim bé nhỏ này sẽ đời đời ca hát, và trong thành phố bằng vàng của ta, Ông Hoàng sung sướng sẽ dâng lời tán tụng lên ta ».

PHẠM THÚY BA dịch
(Theo nguyên bản tiếng Anh)

Minh họa của
VŨ DUY NGHĨA

THANH QUÊ

KHI TA GIỜ SÁCH RA



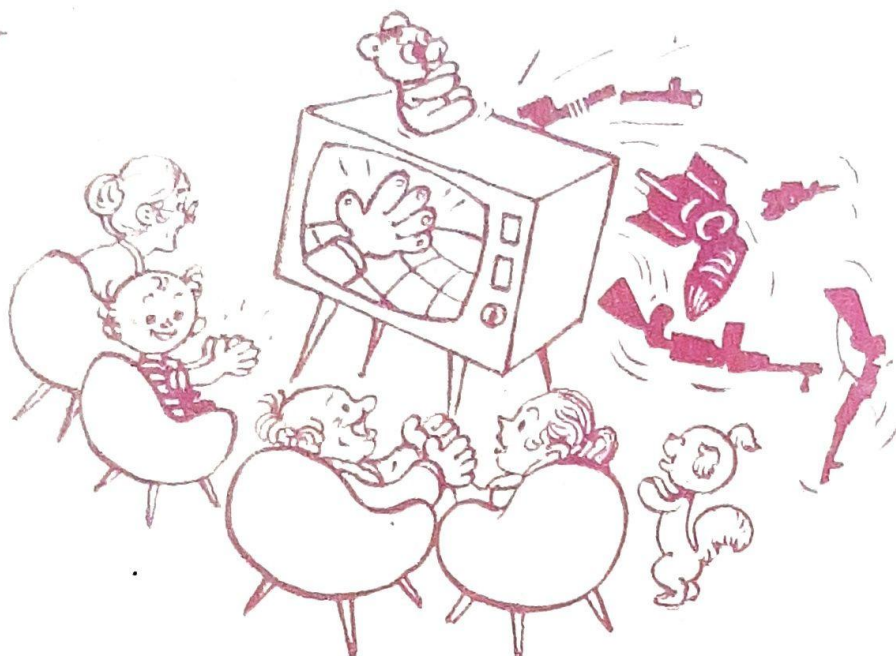
KHI ta giờ sách ra
Gặp ta hồi ba tuổi
Mặc bộ quần áo hoa
Theo mẹ về thăm ngoại

KHI ta giờ sách ra
Gặp ta ngày hôm qua
Cùng bạn bè trong lớp
Học bài và hát ca

KHI ta giờ sách ra
Bỗng gặp cô, gặp chú
Hi sinh ở chiến trường
Đã trở về đông đủ

BẠN ơi kỳ lạ nhỉ
Ngày tháng cứ trôi qua
Mà như còn đây cả
Khi ta giờ sách ra.

TUỔI THƠ và THẾ GIỚI NĂM 2001



— Em sẽ là người như thế nào vào năm 2001?

— Đời sống trên hành tinh chúng ta sẽ ra sao?

— Em sẽ mang gì vào tương lai?

Đó là những câu hỏi mà « Sự thật, thiên niên tiền phong », tờ báo lớn nhất của trẻ em Xô-viết, đã đặt ra cho bạn đọc nhỏ tuổi.



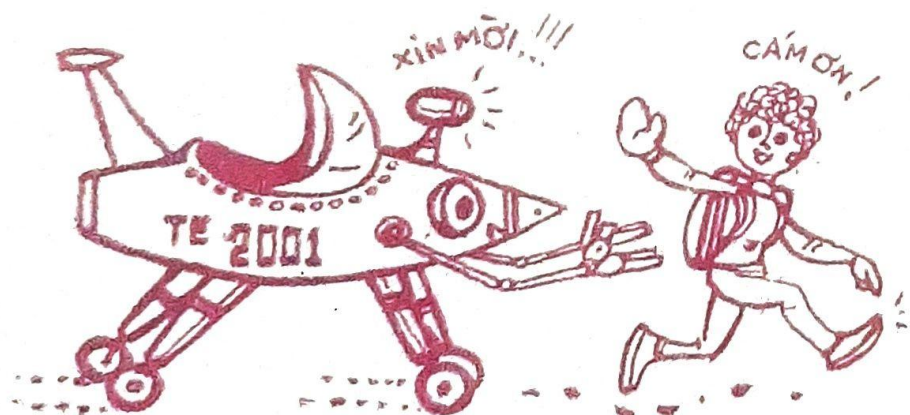
● Vào ngày đầu tiên của năm 2001, cả nhà tôi sẽ quây quần trước máy truyền hình, và hàng triệu con người sẽ nghe một tin tuyệt diệu: cuộc chạy đua vũ trang đã chấm dứt. Từ nay mọi của cải trên trái đất sẽ phục vụ cho những

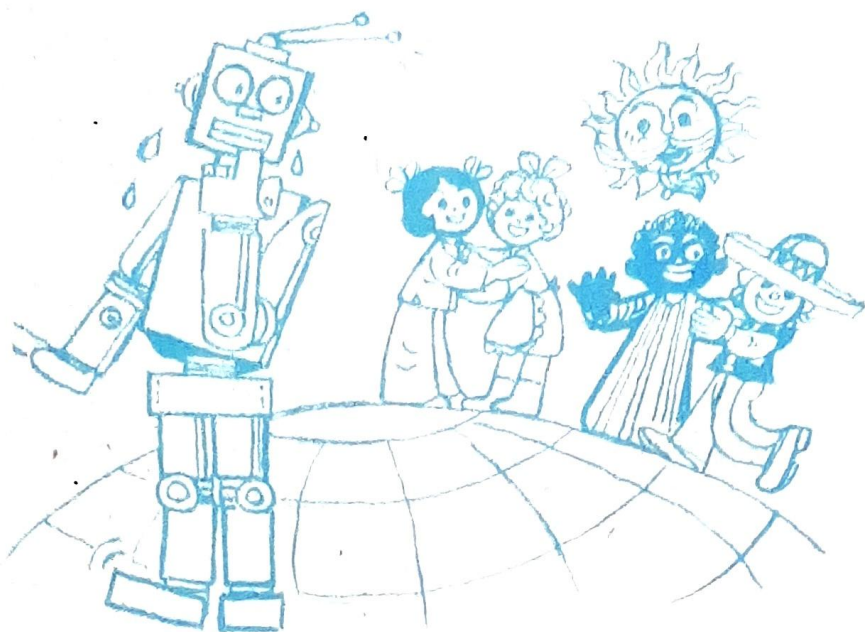
mục đích hòa bình. Dân tộc chúng ta đã lao động miệt mài để đạt cho được mục tiêu ấy.

Ô-li-a A-nít-xi-mô-va
13 tuổi, Xvéc-lốp

● Năm đầu tiên của thế kỷ 21 sẽ không phải là năm của những áo quần hợp thời trang nhất hay của những người máy mà là năm của trẻ em trên toàn hành tinh này. Họ sẽ đi học, kết bạn bè, liên hệ với nhau và lập những kỷ lục thể thao.

Năm 2001, tôi sẽ đi xe điện ngầm và trong vài phút, tôi sẽ đến thăm bạn gái Juy-di-ta Ben-da-rô-va bên Tiệp





• Từ nay đến năm 2001, mọi đất nước sẽ đồng tình đem vũ khí ra nung chảy để xây dựng trên hòn đảo thần kỳ ở Thái Bình Dương một lâu đài cho trẻ em của mọi lục địa.

Ở một phiên họp của Liên hợp quốc tại Niu-yoóc, mọi người sẽ bỏ phiếu mở cửa các biên giới và hủy bỏ vũ khí, bởi vì không còn ai sợ bị xâm lược nữa.

*Va-dim Chi-kin và
Vla-di-mia Rak-ma-nốp,
12 tuổi, Mát-xcơ-va
Anh Bình dịch
(trong tạp chí
Xpút-nhích)*

Minh họa của Tạ Lưu

Khắc. Đó là tình bạn của thế kỷ 21.

*Na-ta-sa Ly-xen-kô
13 tuổi, Séc-ni-gốp*

• Tôi nghĩ là năm 2001, trẻ em đi học sẽ có những thầy giáo là con người chứ không phải là người máy. Người ta sẽ viết bằng tay trên những cuốn vở và sẽ học không phải trong một giấc mơ nhân tạo mà là tỉnh táo với trí não và nỗ lực của mình. Trẻ em sẽ đi học bằng chân chứ không bằng những cỗ máy tân kỳ và nằm vờn trong những ghế bành mềm mại.

*Y-u-ra Ma-xi-mốp
12 tuổi, Nô-vô-xi-biéc*

• Trong thành phố chúng tôi sẽ có những ngôi nhà giống như những bông lúa, những căn nhà không sợ gió bão, động đất. Chúng sẽ đứng dựa nhẹ mà không sụp đổ.

Sau trường có một vườn cây dương. Bài học đầu tiên trong mọi trường học là lịch sử tự nhiên. Trai và gái sẽ học nhìn và nghe thiên nhiên. Thầy giáo sẽ mở rộng cửa sổ. Các bạn sẽ lắng nghe: đây là cây dương già run rẩy, kia là lá dương thì thầm trò chuyện. Học nghe và trả lời thì trở thành bè* bạn, thầy giáo bảo vậy.

*Ga-li-a Pê-tru-scô-va
13 tuổi, Kha-ba-rốp*



CÔ TÂY CẬU BÚT CHÌ...

(Tiếp theo trang 36)

sống với ai, sẽ lấy gì mà học?

Bút Chì: Cô Tây thật là người phúc hậu, thủy chung... Ừ, cũng chả nở bỏ đi thật! Nhưng phải có cách nào chứ, phải có cách nào cho cậu ấy thay tâm đổi tính?

Thuốc: Hay! là... tôi tính thế này: bây giờ cậu ấy đang ngủ. tôi leo lên, nện mấy cái rỗ đầu vào đầu cho cậu ấy biết thân!

Tây: Ày, đừng làm thế! Tuy cậu ấy rất đáng đánh đòn nhưng ta vẫn nên khuyên bảo bằng cách khác... Các anh cứ nghĩ xem!

Bút Chì: (sau một lát) Tôi nghĩ ra rồi.. Giá cậu bé nghe được câu chuyện vừa rồi của chúng ta nhỉ? Được, tôi sẽ viết ngay câu chuyện của chúng ta ra vở, cậu ấy sẽ đọc. Tôi sẽ cố viết thật ngay ngắn, nắn nót.

Tây: Đúng rồi! Sáng kiến thật hay!

Thuốc: Hay lắm! Nhưng... có lẽ... anh chẳng cần phải viết cái đoạn... cái đoạn tôi say rượu, hát lãng nhãng...

Bút Chì: Không sao! Cứ viết hết, nhưng kết thúc, ta sẽ có thêm một bài hát mới, một bài hát thật vui. Bài hát như thế này:

(hát) *Này cậu học trò bé
Hãy biết quý
Những người bạn giúp
mình học hành
Những đồ vật nhỏ xinh*

Thuốc: (hát) *Rất ngay thẳng*

Tây: (hát) *Rất trung hậu*

Bút Chì: *Chớ hấp tấp, chớ
cầu thả bơi bác*

Không quý vở, quý bút

Ác với tây, với thuốc

E mai sau sẽ ác với người

Tất cả: (hát) *Cậu học trò bé ơi*

Hãy biết yêu

Những đồ vật nhỏ xinh

*Những người bạn giúp mình
học hành...*

MÀN HẠ

31-3-1983

Minh họa của Ngô Mạnh Lân



— Này cháu, bố cháu bao nhiêu tuổi?

— Bố cháu bằng tuổi cháu đấy chú ạ.

— Sao lại thế?

— Dễ thôi chú ạ. Khi cháu sinh ra thì bố cháu mới làm... bố mà!

Thầy giáo thề dục nói với học sinh:

— Nào, bây giờ tất cả năm ngựa ra và đạp chân như đi xe đạp. Nào, đạp nhanh lên! Cô-li-a, sao em không làm như các bạn?

— Thưa thầy, em đang xuống dốc ạ.

Minh Châu sưu tầm

Chuyện ông Tô Hiến Thành

(Tiếp theo trang 40)

— Tán Đường ngày nào cũng không quản ngại đến hậu thuốc thang, nâng giắc như con đối với cha, ông không nói đến là nghĩa làm sao?

Tô Hiến Thành thoáng một nét cười trên khoé miệng:

— Xét trông triều chỉ có Trần Trung Tá có thể làm được việc lớn nên tôi tiến cử để thay tôi. Còn như thái hậu hỏi người

biết trông nom việc cơm nước, thuốc thang, không phải Tán Đường còn ai vào đây nữa!

Lời nói phải, khó nghe, ấy thế mà hoàng thái hậu cũng đành gạt đầu. Bà mẹ của vua nhìn đăm đăm đôi mắt đã dại đi trong cơn bạo bệnh nhưng cái cảm vẫn không thôi vênh vênh về cứng cỏi kiêu hùng của người bề tôi trung thành, mà vừa ghét lại vừa kính sợ đến lạnh người.

Minh họa của Thầm Đức Tự

QUANG HUY

HÌNH ẢNH MỚI TRÊN ĐÈN KÉO QUÂN



Một thằng gầy dẹt
Trợn mắt há mồm
Áo quần rách bươm
Vất chân lên cõ.

Ngựa choài bốn vó
Bỏ chủ, phóng liêu
Đốc núi cheo leo
Dựng bờm hoảng hốt.

Một thằng béo ụ
Súng quăng đầu rồi
Mặt ngựa lên trời
Giơ tay cuống quýt.

Một thằng lùn tịt
Kéo lê chiếc kèn
Đôi mắt nhấp nhem
Ngoái nhìn sợ hãi.

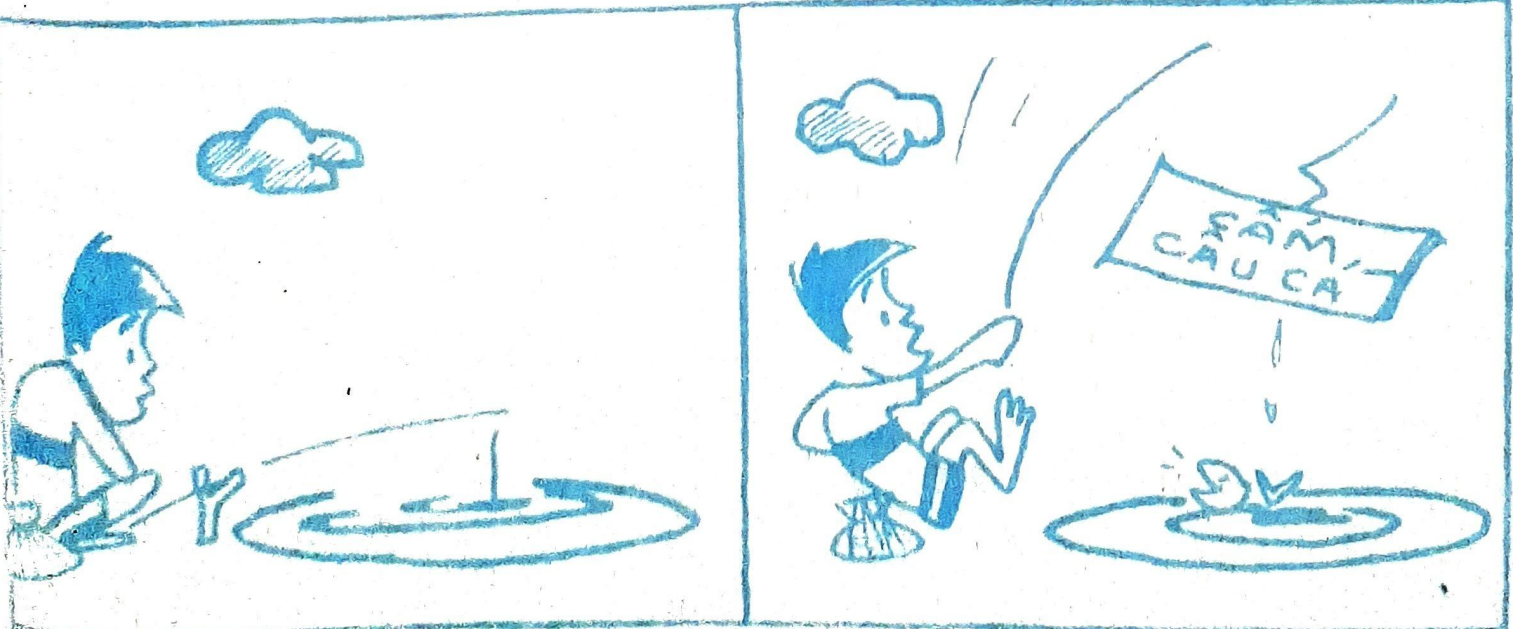
Chiếc xe tăng chạy
Lửa phụt đằng đuôi
Nòng súng gãy rời
Húc đầu vách đá.

Một bầy Trung Quốc
Tơi tả kinh hoàng
Vừa mới mò sang
Vội vàng tháo chạy.

Quân mình xốc tới
Rầm rập trên đường
Suốt dải biên cương
Áo ào đuôi giặc.

Bé nhìn sướng mắt
Chiếc đèn kéo quân
Quay giữa đêm rằm
Bao hình ảnh mới.

TRANH KHÔNG LỜI: VĂN QUỲNH



MỤC LỤC

	Trang
Tết trông trăng	1
Nhìn ra bề rộng trời cao	5
Mùi nhà êm ấm	9
Kỷ ức của dòng sông	12
Người ta làm bánh	15
Hai cái mặt trăng	15
Con thương	15
Ông và cháu	15
Người thủy thủ, đàn cá mập và vầng trăng	16
Nhạc hoa	19
Nhà vật học và nhà điện ảnh	20
Ngày em tới trường	21
Chủ bộ đội gác ánh trăng tròn	23
Cánh buồm ngũ sắc	25
Trong rừng	26
Một mẩu chuyện không đầu đề	29
Câu chuyện trò chơi đại	31
Cây Nến và cây Bút Chì	33
Có Tây, cậu Bút Chì và anh Thước Kẻ	34
Vĩ dòng điện ngày mai	37
Chuyện ông Tô Hiến Thành	38
Cháu ngủ đi rồi—Mùa thu của tôi—Áo mẹ	41
Đêm thơ năm ấy	42
Ông Hoàng sung sướng	45
Nghe đàn bầu đêm Trung Thu	49
Khi ta giờ sách ra	51
Tuổi thơ và thế giới năm 2001	52
Hình ảnh mới trên đèn kéo quân	55

Bìa 1 : Trung Thu của em : Phạm Minh Hào 11 tuổi

Bìa 4 : Trung Thu : Lưu Quỳnh Thơ 6 tuổi

Minh họa của : Bùi Xuân Phái, Trần Gia Bích, Nguyễn Phú Kim, Lê Lam, Thành Chương, Tuấn Dũng, Thăm Đức Tự, Ngô Mạnh Lân, Phan Doãn, Vũ Duy Nghĩa, Tạ Liệu.

Trình bày : Nguyễn Phú Kim, Thy Ngọc.

Biên tập chính : Trần Đình Nam.

Sửa bản in : Phương Đức — Lưu Ly.

In 31.000 cuốn tại Nhà máy in Trần Phú T.P Hồ Chí Minh

Khổ 19 x 27. Số xuất bản 27/KJB. Số in 127/83

In xong tháng 9-1983, gửi lưu chiểu 9/83

• TẾT TRÔNG TRĂNG *Trần Lê Văn* • NHẢY RA BỀ RỘNG TRỜI CAO *Nguyễn Duy*
 • KÝ ỨC CỦA DÒNG SÔNG *Triệu Bôn* • NGƯỜI THỦY THỦ, ĐÀN CÁ MẬP
 VÀ VÀNG TRẮNG *Trần Đình Nam* • NGÀY EM TỚI TRƯỜNG *Lê Phương Liên*
 • CÁNH BUỒM NGŨ SẮC *Lâm Thị Mỹ Dạ* • TRONG RỪNG *Đỗ Chu* • MỘT MÀU
 CHUYỆN KHÔNG ĐẦU ĐỀ *Nguyễn Xuân Khoát* • CÂU CHUYỆN TRÒ CHƠI ĐẠI
 THU HẠNG • CÂY NÉN VÀ BÚT CHÌ *Nguyễn Phan Hách* • CÔ TÂY, CẬU BÚT CHÌ
 VÀ ANH THUỐC KÈ *Lưu Quang Vũ* • CHUYỆN ÔNG TỔ HIẾN THÀNH *Lê Văn*
 • CHÚ BỘ ĐỘI *Mộng Lân* • ÔNG HOÀNG SƯNG SƯỞNG *Ô-zca Oai-đơ*

